

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

**HỒ VĂN TRƯỜNG**

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA  
HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ TỪ THỰC TIỄN  
HUYỆN TRÀ BÔNG, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính**

**Mã số: 60 38 01 02**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**

**PGS.TS. HỒ VIỆT HẠNH**

**Hà Nội, 2016**

## LỜI CẢM ƠN

*Lời đầu tiên tôi xin chân thành cảm ơn Ban Giám đốc và các thầy giáo, cô giáo Học viện Khoa học xã hội, bạn bè đã giúp đỡ tôi trong quá trình học tập cũng như trong quá trình hoàn thành Luận văn này.*

*Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành, sâu sắc tới thầy giáo - PGS.TS Hồ Việt Hạnh, người hướng dẫn khoa học - đã tận tình hướng dẫn tôi phương pháp nghiên cứu trong quá trình thực hiện Luận văn.*

*Tôi xin chân thành cảm ơn các cơ quan, ban, ngành huyện Trà Bồng đã tạo điều kiện, giúp đỡ, cung cấp cho tôi các văn bản, số liệu liên quan đến Luận văn.*

Tác giả luận văn

**Hồ Văn Trường**

## **LỜI CAM ĐOAN**

*Tôi cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi.*

*Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.*

Tác giả luận văn

**Hồ Văn Trường**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ</b> .....	9
1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của hệ thống chính trị cơ sở .....	9
1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở .....	16
Kết luận chương 1 .....	20
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ HUYỆN TRÀ BÔNG, TỈNH QUẢNG NGÃI</b> .....	21
2.1. Khái quát tình hình địa lý, dân cư và đặc điểm kinh tế, văn hóa- xã hội của huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi .....	21
2.2. Thực trạng Tổ chức của hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi .....	30
2.3. Thực trạng hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở.....	35
2.4. Bảng tổng hợp đánh giá tổ chức cơ sở đảng .....	43
Kết luận chương 2 .....	52
<b>CHƯƠNG 3. PHƯƠNG HƯỚNG GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ TỪ THỰC TIỄN HUYỆN TRÀ BÔNG, TỈNH QUẢNG NGÃI</b> 53	
3.1. Phương hướng.....	53
3.2. Giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở từ thực tiễn huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi. ....	58
Kết luận chương 3 .....	75
<b>KẾT LUẬN</b> .....	76
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BHXH	: Bảo hiểm xã hội
BCHQS	: Ban chỉ huy quân sự
CA	: Công an
CQ	: Cơ quan
GDĐT	: Giáo dục đào tạo
HĐND	: Hội đồng Nhân dân
HTCT	: Hệ thống chính trị
HTGD	: Hệ thống giáo dục
KT-XH	: Kinh tế-xã hội
LĐTĐ-XH	: Lao động thương binh- xã hội
TNCS	: Thanh niên cộng sản
TN	: Thanh niên
UBND	: Ủy ban Nhân dân
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa

## DANH MỤC CÁC BẢNG

<b>Số hiệu bảng</b>	<b>Tên bảng</b>	<b>Trang</b>
2.1.	Cơ cấu kinh tế trên địa bàn huyện trong 5 năm (2010-2015)	24
2.2.	Đối tượng hưởng chính sách trên địa bàn huyện	29
2.3.	Trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện	38

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

<b>Số hiệu sơ đồ</b>	<b>Tên sơ đồ</b>	<b>Trang</b>
2.1.	Hệ thống chính trị cơ sở huyện Trà Bồng	35

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Qua 30 năm đổi mới, nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn và quan trọng về kinh tế, xã hội, giữ vững ổn định về chính trị và hiện nay đang đứng trước yêu cầu, thách thức mới của sự phát triển.

Để đáp ứng yêu cầu giai đoạn phát triển mới, hệ thống chính trị từ Trung ương tới cơ sở phải đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và chỉnh đốn tổ chức và vận động Nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tăng cường đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, huy động mọi khả năng phát triển kinh tế- xã hội, tổ chức cuộc sống của Nhân dân.

Trong thời gian qua hệ thống chính trị ở cơ sở phần lớn đã tích cực thực hiện nhiệm vụ, thực hiện quy chế dân chủ, cùng với Nhân dân tạo nên những thành tựu đổi mới và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội làm thay đổi rõ nét bộ mặt nông thôn và thành thị.

Mặt khác, hệ thống chính trị ở cơ sở hiện nay còn nhiều mặt yếu kém, bất cập trong công tác lãnh đạo, quản lý, tổ chức, thực hiện và vận động quần chúng. Tình trạng tham nhũng, quan liêu, mất đoàn kết nội bộ, vừa vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân, vừa không giữ đúng kỷ cương, phép nước xảy ra ở nhiều nơi, có những nơi nghiêm trọng. Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận trong hệ thống chính trị chưa được xác định rành mạch, trách nhiệm không rõ; nội dung và phương thức hoạt động chậm đổi mới, còn nhiều biểu hiện của cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp. Đội ngũ cán bộ ở cơ sở ít được đào tạo, bồi dưỡng; chính sách đối với cán bộ cơ sở còn chắp vá, thường xuyên thay đổi chưa đồng bộ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thời gian qua trong hoạt động của hệ

thống chính trị cơ sở còn nhiều mặt hạn chế, yếu kém. Chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trong hệ thống chính trị chưa được xác định rành mạch, trách nhiệm không rõ ràng; nội dung và phương thức hoạt động chậm đổi mới và chưa đồng bộ, còn nhiều biểu hiện của cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp. Một số nơi sự phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị chưa chặt chẽ, hiệu quả hoạt động chưa cao. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn yếu, nhất là năng lực vận dụng các chủ trương, Nghị quyết của Đảng và chính sách của Nhà nước vào tình hình cụ thể của địa phương. Hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền một số nơi chưa cao; trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức cấp xã, nhất là các xã vùng cao, vùng đồng bào dân tộc chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cơ sở một số địa phương chưa thực sự được quan tâm; nội dung, chương trình đào tạo chưa phù hợp với công việc ở cơ sở, còn chạy theo bằng cấp. Hoạt động của các đoàn thể chính trị ở một số nơi còn mang tính hình thức, chưa thiết thực; còn biểu hiện hành chính hóa trong hoạt động. Công tác kiểm tra nắm tình hình cơ sở ở một số địa bàn chưa thường xuyên, sâu sát, dẫn đến việc phát hiện và xử lý các vấn đề nảy sinh ở cơ sở còn bị động. Công tác phát triển đảng viên ở cơ sở chưa được quan tâm đúng mức; một số vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, chi bộ ghép ở các thôn, bản còn nhiều. Nội dung và hình thức sinh hoạt chi bộ còn đơn điệu, việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm chưa phản ánh đúng thực chất. Một bộ phận cán bộ, đảng viên ở cơ sở suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, nói không đi đôi với làm. Chế độ, chính sách đối với cán bộ cơ sở còn bất cập; cơ sở hạ tầng và điều kiện làm việc nhiều hạn chế.

Trong những năm gần đây khẳng định tầm quan trọng cần phải đổi mới hệ thống chính trị ở cơ sở. Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX đã đề ra phương



hướng “đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn”. Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương khóa XI đã ra kết luận 64 về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở”.

Đất nước ta đang bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhiệm vụ chính trị mới rất nặng nề, khó khăn và phức tạp, đòi hỏi Đảng ta phải xây dựng được một hệ thống chính trị vững mạnh ngang tầm, góp phần thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Cùng với công cuộc cải cách kinh tế, công cuộc đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị cũng từng bước được triển khai. Hệ thống pháp luật ngày càng phát triển và từng bước hoàn chỉnh để điều chỉnh ngày một có hiệu quả các quan hệ kinh tế - xã hội. Bộ máy nhà nước dần dần được hoàn thiện và nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong điều hành và quản lý xã hội.

Ngày nay, Đảng và Nhà nước ta đang chủ trương hướng mạnh về cơ sở, phân cấp quản lý nhà nước nhiều hơn cho chính quyền cơ sở, phát huy dân chủ trực tiếp ở cơ sở thì việc đổi mới nâng cao chất lượng tổ chức, hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở càng có ý nghĩa quan trọng. Nhận thức được điều này, những năm gần đây, việc đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở ở nước ta đã được các cấp quan tâm và đạt được một số kết quả nhất định. Song trên thực tế vấn đề này vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Do vậy, việc nghiên cứu, đánh giá một cách khoa học về tổ chức, hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở sẽ có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Đối với huyện Trà Bồng thời gian qua, Tổ chức và hoạt động của HTCT cơ sở đã có nhiều chuyển biến tích cực. Đó là, sự đoàn kết thống nhất của cả hệ thống chính trị, sự quản lý điều hành có hiệu quả của chính quyền, vai trò

giám sát của Hội đồng Nhân dân được tăng cường, có chất lượng, phát huy tốt vai trò của Mặt trận, các hội đoàn thể và Nhân dân trong huyện. Tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị được bố trí, sắp xếp gọn nhẹ, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Bên cạnh đó vẫn còn nhiều bất cập, hiệu quả hoạt động còn thấp: việc đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, các hội đoàn thể trên địa bàn huyện còn chậm, chưa hiệu quả, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, hiệu quả hoạt động trong tuyên truyền, vận động của Mặt trận và các hội đoàn thể chưa được quan tâm thường xuyên, đúng mức. Việc củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ còn nhiều bất cập, chưa được thường xuyên, kịp thời. Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài: *"Tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở từ thực tiễn huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi"* để tập trung nghiên cứu, phân tích tình hình, thực trạng tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở từ thực tiễn huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi để có giải pháp phù hợp để hoàn thiện tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở huyện Trà Bồng.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Việc nghiên cứu về đề tài tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở của cả nước nói chung, đề tài tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở từ thực tiễn huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi nói riêng cho đến nay có nhiều tác giả, cơ quan nghiên cứu liên quan đến vấn đề này cụ thể như:

Cuốn sách "Những vấn đề lý luận về hệ thống chính trị cơ sở" của giáo sư- tiến sĩ Trần Ngọc Hiên (NXB chính trị Quốc gia, 1998); cuốn sách "Những vấn đề lý luận và thực tiễn về chính quyền địa phương ở Việt nam hiện nay" của Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật (NXB chính trị Quốc gia, 2001); cuốn sách "Hệ thống chính trị cơ sở- thực trạng và một số giải pháp đổi mới" (NXB chính trị Quốc gia, 2004) của tiến sĩ Chu Văn Thành

(chủ biên); cuốn sách “đổi mới và tăng cường hệ thống chính trị ở nước ta trong giai đoạn mới” (NXB chính trị Quốc gia, 1999) của Giáo sư. Nguyễn Đức Bình, Giáo sư. Tiến Sĩ. Trần Ngọc Hiên, Giáo sư Đoàn Trọng Tuyền, Nguyễn Văn Thảo, Phó giáo sư- tiến sĩ Trần Xuân Sâm (Đồng chủ biên).

Bài “tiếp tục đổi mới hệ thống chính trị nhằm phát huy hơn nữa quyền làm chủ của Nhân dân lao động”, Tạp chí Triết học, số 3 năm 1996; Hệ thống chính trị cơ sở- đặc điểm, xu hướng và giải pháp” của tiến sĩ Võ Hoàng Công, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 2002.

Báo cáo chính trị số 380-BC/HU ngày 17 tháng 7 năm 2015 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Trà Bồng khóa XXII trình tại Đại hội khóa XXIII “Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc, tăng cường dân chủ, kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, xây dựng nông thôn mới; phấn đấu sớm đưa Trà Bồng thoát khỏi tình trạng huyện nghèo”.

Phần lớn các công trình nghiên cứu nói trên đi sâu vào các nội dung liên quan đến Hệ thống chính trị và Hệ thống chính trị cơ sở nói chung. Các công trình khoa học trên tiếp cận hệ thống chính trị từ nhiều cách, nhiều góc độ khác nhau mà chưa đi sâu nghiên cứu nội dung tổ chức và hoạt động Hệ thống chính trị cơ sở từ thực tiễn huyện Trà Bồng. Bởi lẽ, hiện nay tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở từ thực tiễn huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi còn nhiều điều phải đi sâu nghiên cứu làm rõ như: về tổ chức mặc dù đã có nhiều đổi mới, hoàn thiện nhằm đáp ứng với yêu cầu đặt ra. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn nhiều điểm bất cập như còn có sự chồng chéo, chưa khoa học về tổ chức hệ thống chính trị từ cấp huyện xuống xã; Về phương thức, hiệu quả hoạt động của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể tuy đã có nhiều đổi mới về phương thức, hiệu quả hoạt động đáp ứng với nhiệm vụ đặt ra góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững

mạnh. Bên cạnh đó, còn tồn tại không ít những hạn chế trong phương thức, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Mặc khác các công trình nghiên cứu nói trên vẫn chưa phân tích cụ thể thực trạng tổ chức và hoạt động của Hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn Huyện Trà Bồng và cũng chưa có giải pháp cụ thể để đổi mới tổ chức và hoạt động của Hệ thống chính trị cơ sở của huyện Trà Bồng do vậy đến nay vẫn chưa có một đề tài nghiên cứu sâu về tổ chức và hoạt động của Hệ thống chính trị cơ sở huyện Trà Bồng.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài**

#### *3.1. Mục đích của đề tài*

Mục đích của đề tài là trên cơ sở lý luận phân tích, đánh giá làm rõ thực trạng tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở từ thực tiễn huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi từ đó đưa ra phương hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở huyện Trà Bồng.

#### *3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu*

Nghiên cứu những vấn đề lý luận về hệ thống chính trị cơ sở.

Phân tích đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở từ thực tiễn huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Đề xuất một số phương hướng và giải pháp về đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở từ thực tiễn huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn**

#### *4.1. Đối tượng nghiên cứu*

Đối tượng nghiên cứu là hệ thống chính trị cơ sở từ thực tiễn huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

#### *4.2. Phạm vi nghiên cứu*

- Hệ thống chính trị cơ sở ở một số xã thuộc huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

- Thời gian nghiên cứu của luận văn: từ năm 2010 đến năm 2015.
- Tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở của huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

## **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### *5.1. Phương pháp luận*

Đề tài được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và gắn với các quan điểm, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ta về tổ chức và hoạt động hệ thống chính trị nói chung, hệ thống chính trị cơ sở nói riêng để làm sáng tỏ vấn đề.

### *5.2. Phương pháp nghiên cứu*

Phương pháp học viên sử dụng để nghiên cứu là phương pháp lịch sử, phương pháp so sánh, thống kê; phương pháp phân tích tổng hợp.

## **6. Những đóng góp, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài**

Kết quả nghiên cứu đề tài sẽ có một số đóng góp nhất định sau:

### *6.1. Ý nghĩa lý luận*

Phân tích sự cần thiết phải đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở nói chung và hệ thống chính trị cơ sở huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi nói riêng nhằm đáp ứng các yêu cầu hoàn thiện hệ thống chính trị hiện nay.

### *6.2. Ý nghĩa thực tiễn*

Phân tích thực trạng và đề xuất phương hướng, giải pháp hoàn thiện tổ chức và hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn huyện Trà Bồng trong tiến trình hoàn thiện hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay.

## **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung

luận văn gồm 3 chương:

Chương 1. Những vấn đề lý luận về tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở.

Chương 2. Thực trạng tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Chương 3. Phương hướng và giải pháp tiếp tục hoàn thiện tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở từ thực tiễn huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

# CHƯƠNG 1

## NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ

### **1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của hệ thống chính trị cơ sở**

#### **1.1.1 Khái niệm hệ thống chính trị cơ sở**

Ở Việt Nam, thuật ngữ “Hệ thống chính trị” được sử dụng lần đầu tiên tại Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (tháng 3-1989), sau đó được chính thức đưa vào Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ năm 1991 và được sử dụng phổ biến trong các văn kiện của Đảng cũng như trong đời sống chính trị- pháp lý từ đó đến nay.

Hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay bao gồm: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và 5 đoàn thể chính trị - xã hội: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Tiếp cận từ góc độ bản chất, hệ thống chính trị còn được xem là nội dung của nền dân chủ. Văn kiện của Đảng ta đã xác định: Trong giai đoạn trước mắt, Đảng ta xác định mục tiêu tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị là: “Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc”[t3. 238, 188]

Trong khoa học chính trị- pháp lý Việt Nam, khái niệm HTCT Việt Nam cũng được tiếp cận ở những phạm vi rộng, hẹp khác nhau. Mặc dù, cách hiểu được chấp nhận rộng rãi nhất hiện nay khi đề cập khái niệm HTCT Việt Nam là nghiêng về hướng xác định các thành tố của HTCT nhưng trên thực tế,

HTCT Việt Nam không được hiểu đơn thuần là tập hợp về mặt tổ chức của các thiết chế để thực hiện quyền lực chính trị mà còn là một hệ thống các cơ chế tổ chức và vận hành để ghi nhận và hiện thực hóa chủ quyền Nhân dân.

*Hệ thống chính trị Việt Nam là hình thức tổ chức của chính trị và dân chủ được xác lập bởi tổ chức và hoạt động của một hệ thống các thiết chế có trách nhiệm và quyền hạn thực hiện quyền lực chính trị theo ủy quyền của Nhân dân, phát huy dân chủ để thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng Chủ nghĩa xã hội.*

Liên quan đến sự nhận diện HTCT Việt Nam, điểm nhấn về mặt nhận thức là: (i) trong từng giai đoạn, bối cảnh cụ thể mà các tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức xã hội tham gia thực thi quyền lực chính trị ở những mức độ khác nhau. Và khi sự tham gia đó đủ lớn và hợp pháp thì người ta coi nó như là một bộ phận của HTCT. Nói cách khác, HTCT phải là một hệ thống mở; (ii) sự dung nạp thêm các tổ chức chính trị- xã hội hay tổ chức xã hội và HTCT không mang tính bất biến và thường thì không phải toàn bộ tổ chức đó được coi là tổ chức chính trị với đầy đủ các tính chất của tổ chức này; (iii) Trong HTCT có nhiều hệ thống nhỏ cấu thành. Trong thực tiễn chính trị của nước ta hiện nay người ta thường nhìn nhận HTCT theo chiều dọc và chiều ngang; (iv) Theo chiều dọc, HTCT bao gồm: hệ thống cấp cao-Trung ương, hệ thống trung gian và hệ thống ở cấp thấp nhất- hệ thống cơ sở; (v) Căn cứ vào bộ phận cấu thành thì HTCT ở nước ta hiện nay có sự tham gia của các thiết chế như sau: 1/Tổ chức chính trị (Đảng cộng sản Việt Nam), 2/Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; 3/Tổ chức chính trị- xã hội (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam) và các tổ chức chính trị- xã hội hợp pháp khác. Sự tham dự của các tổ chức này vào HTCT cũng như vai trò, ảnh hưởng của chúng



trong hệ thống này rất khác nhau phụ thuộc vào tình hình cụ thể. (vi) Cơ sở chính trị của HTCT Việt Nam là chế độ nhất nguyên chính trị với một Đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo nhà nước và xã hội, cơ sở kinh tế của HTCT Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cơ sở xã hội của HTCT Việt Nam là khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cơ sở tư tưởng của HTCT Việt Nam là Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

*Hệ thống chính trị cơ sở là một chính thể các thiết chế và cơ chế thực thi quyền lực chính trị tại cơ sở.*

Liên quan đến khái niệm này, cơ sở được hiểu theo tinh thần *pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH ngày 20/7/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*. Cơ sở được lấy làm đối tượng nghiên cứu ở đây không phải là một đơn vị cơ sở bất kỳ (gia đình, cơ quan, công sở, trường học, bệnh viện, doanh nghiệp hay viện nghiên cứu...) mà là cơ sở với tư cách là một cấp quản lý nhà nước trong hệ thống quản lý hành chính nhà nước hiện hành. Cơ sở đó chính là xã- phường- thị trấn, là cấp cơ sở của quản lý nhà nước trong đó xã là cấp cơ sở ở khu vực nông thôn- địa bàn rộng lớn, chiếm đa số trong tổng số đơn vị cơ sở ở nước ta. Vì thế, HTCT ở cơ sở được hiểu là chính thể các thiết chế và cơ chế thực thi quyền lực chính trị tại cấp cơ sở. Đồng thời, nếu như bộ phận trung tâm của HTCT là nhà nước thì đối với HTCT cơ sở, bộ phận trọng tâm là chính quyền cơ sở có liên hệ chặt chẽ tới tổ chức và hoạt động của HTCT cơ sở và có thể được xem là bộ phận hợp thành (cánh tay nối dài) của HTCT cơ sở.

Cấu trúc của HTCT không chỉ là hệ thống các tổ chức và các quan hệ về tổ chức mà còn là hệ thống các cấp độ và các quan hệ về cấp độ nhìn theo hai chiều vận động từ dưới lên và từ trên xuống. Có các cấp độ của từng tổ chức (Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể) quy định vị trí, vai trò, chức trách, thẩm quyền của các cấp, của cấp trên với cấp dưới trong phạm vi một tổ

chức với sự tác động của bộ máy tương ứng với từng cấp. HTCT được cấu thành bởi các tổ chức nêu trên cũng có các cấp độ này, biểu hiện thành quan hệ tác động qua lại giữa trung ương với địa phương và cơ sở. Giữa các tổ chức lại hình thành quan hệ tác động lẫn nhau trong hệ thống và trong từng cấp độ. Cụ thể, ở cấp trung ương là quan hệ giữa Đảng với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể. Ở cấp tỉnh là quan hệ giữa Đảng bộ tỉnh với chính quyền tỉnh, Mặt trận với các đoàn thể cấp tỉnh. Ở cấp cơ sở xã, phường, thị trấn là quan hệ giữa Đảng bộ xã, phường, thị trấn với chính quyền và Mặt trận cùng các đoàn thể trong xã, phường, thị trấn.

Về tổ chức HTCT ở cơ sở bao gồm: 1/ Đảng bộ xã, thị trấn (Đảng bộ xã và các chi bộ trực thuộc). 2/ chính quyền (HĐND&UBND). 3/ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể thành viên dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ nhằm thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân địa phương.

Xét về mối quan hệ HTCT cơ sở mỗi bộ phận tồn tại với vai trò, chức năng riêng và có mối quan hệ mật thiết với nhau, tạo thành hệ thống, quản lý và điều hành mọi hoạt động tại cơ sở về các lĩnh vực của đời sống.

### **1.1.2. Đặc điểm, Vai trò của hệ thống chính trị cơ sở**

Ngoài những đặc điểm chung của hệ thống chính trị quốc gia, hệ thống chính trị cơ sở ở Việt Nam còn có những đặc điểm sau:

*Thứ nhất*, hệ thống chính trị cơ sở là hệ thống gắn trực tiếp với cộng đồng dân cư trên địa bàn. Do vậy, tổ chức và hoạt động thể hiện tính chất, nội dung hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương cũng như các tổ chức chính trị xã hội liên quan. Đây là nét đặc trưng của nước ta, do đặc điểm và truyền thống lịch sử nên tính gắn kết cộng đồng thể hiện rõ nét ở cấp cơ sở. Trong mối quan hệ giữa cấp ủy và chính quyền địa phương, tỉnh, huyện, phường, xã với tổ dân phố, thôn. Mặt khác, hệ thống chính trị cơ sở hoạt động dựa trên chủ trương, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước từ

Trung ương đến địa phương.

*Thứ hai*, hệ thống chính trị cơ sở là nơi triển khai thực hiện đường lối, Nghị quyết của Đảng chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với Nhân dân, là nơi đánh giá để điều chỉnh chủ trương, chính sách. Hệ thống chính trị cơ sở trực tiếp nhất với cuộc sống của Nhân dân nên hiểu biết rõ nhất những bức xúc mà cuộc sống của Nhân dân đang đặt ra, hiểu những tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân. Do đó, đặc điểm của hệ thống chính trị cơ sở vừa là cấp tổ chức triển khai chủ trương, Nghị quyết của Đảng, pháp Luật của Nhà nước, vừa là cấp tổ chức thực hiện đưa các vấn đề trên vào cuộc sống và nâng cao hiệu quả, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân.

*Thứ ba*, hệ thống chính trị cơ sở là cấp có tổ chức bộ máy lãnh đạo, chỉ đạo được hình thành theo hệ thống đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ từ trung ương đến địa phương. Từ đặc điểm này cho thấy, quá trình đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở đòi hỏi vừa phải tuân thủ những quy định nhưng không rập khuôn máy móc mà có tính năng động, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn đang đòi hỏi nhưng không vượt quá khuôn khổ về thể chế chính trị quy định.

*Thứ tư*, hệ thống chính trị cơ sở là cấp đầu tiên đối mặt với những yêu cầu bức xúc của dân chúng, những mâu thuẫn nảy sinh trong đời sống xã hội. Do đó, có nhiều vấn đề phức tạp, hằng ngày đòi hỏi hệ thống này phải giải quyết những mâu thuẫn phát sinh, những yêu cầu bức xúc của Nhân dân. Do vậy, đòi hỏi trong quá trình tổ chức mọi hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở này phải luôn gắn với dân. Tập hợp được Nhân dân tham gia vào các phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, phát triển kinh tế làm nhiều việc tốt cho ích nước, lợi nhà.

Hệ thống chính trị cơ sở ở nước ta hiện nay có 11.164 đơn vị cơ sở (số liệu thống kê đến 5/2015) [vi.m.wikipedia.org], trong đó 1.581 phường, 590 thị

trấn và 9.043 xã. Cấp cơ sở là cấp trực tiếp nhất trong hệ thống 4 cấp của quản lý hành chính của nước ta hiện nay. Hệ thống chính trị cơ sở có một vị trí và vai trò hết sức quan trọng trong việc tổ chức và vận động Nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tăng cường đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, huy động mọi khả năng phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo và giữ vững ổn định chính trị- xã hội để thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh. Dân chủ, công bằng, văn minh. Vai trò này được thể hiện cụ thể và sinh động thông qua phân tích các khía cạnh sau:

*Thứ nhất*, hệ thống chính trị cấp cơ sở vừa là cấp cuối cùng trong quản lý xét theo cấp độ của hệ thống chính trị, nhưng nó là cấp đầu tiên và có vai trò quan trọng, trực tiếp, nhất là nền tảng xây dựng chế độ dân chủ của toàn bộ hệ thống chính trị của nước ta. Vì cơ sở là nơi diễn ra mọi hoạt động và cuộc sống của Nhân dân, nơi chính quyền gần dân nhất. Nơi tổ chức và triển khai thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Mọi đường lối, chủ trương có được thực hiện tốt hay không phụ thuộc vào phẩm chất, năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ đảng viên trong các tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể Nhân dân ở cơ sở. Do đó, có vai trò rất quan trọng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và điều chỉnh mọi hoạt động của người dân và các tổ chức theo định hướng đã xác định.

*Thứ hai*, vai trò của hệ thống chính trị cơ sở có ảnh hưởng rất lớn đến tình cảm, thái độ, niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước. Những phản ứng bất bình của người dân, tình trạng khiếu kiện kéo dài, đông người vượt cấp trong thời gian gần đây đều bắt nguồn từ một số địa phương người dân ở các cấp cơ sở gây nên những điểm nóng chính trị phức tạp và các điểm nóng này nếu không xử lý kịp thời, phù hợp sẽ lây lan rộng làm mất ổn định chính trị và có thể dẫn đến mất chế độ.

Nếu HTCT cơ sở vững vàng, phát huy tốt vai trò của mình thì là nền tảng cho hệ thống chính trị quốc gia. Ngược lại, nếu hệ thống chính trị cơ sở không phát huy được thì sẽ ảnh hưởng đến sự ổn định của hệ thống chính trị quốc gia.

*Thứ ba*, ổn định chính trị và làm lành mạnh xã hội bắt đầu từ sự ổn định của hệ thống chính trị cơ sở. Hệ thống chính trị cơ sở là nền tảng của chế độ. Nếu hệ thống này yếu kém sẽ là khởi đầu cho những suy yếu và sụp đổ của chế độ. Do đó việc chăm lo xây dựng HTCT cơ sở vững mạnh là làm cho hệ thống chính trị này phát huy được vai trò của mình, thật sự là HTCT của dân, do dân, vì dân, mọi quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân. Nếu có dân thì có tất cả, mất dân thì mất tất cả, chân lý này không mới và được minh chứng từ trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta “Đẩy thuyền đi là dân mà lật thuyền cũng là dân”(Nguyễn Trãi), hay “Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”(Hồ Chí Minh). Điều này khẳng định vị trí, vai trò của hệ thống chính trị cơ sở cũng chính là khẳng định nguyên lý về vai trò quyết định của quần chúng Nhân dân dưới sự lãnh đạo, điều dắt của hệ thống chính trị cơ sở.

*Thứ tư*, hệ thống chính trị cơ sở là cấp thấp nhất, cấp cuối cùng nhìn theo cấp độ quản lý từ trên xuống hoặc từ dưới lên. Là cấp thấp nhất nhưng cơ sở lại là tầng sâu nhất đóng vai trò hình thành nên hệ thống chính trị quốc gia theo sự vận hành của thể chế chính trị từ cấp vi mô cho đến vĩ mô. Hệ thống chính trị cơ sở là địa chỉ quan trọng nhất vì xét đến cùng là nơi thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để phục vụ cho dân, tìm đến dân, đó là dân, lòng dân, ý dân, trí tuệ, sáng tạo của dân. Là sự đoàn kết, thống nhất của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, giữa người đại diện được Nhân dân ủy quyền với toàn thể Nhân dân.

*Thứ năm*, hệ thống chính trị cấp cơ sở còn là nơi xây dựng, tổ chức, rèn luyện đội ngũ những người thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng,

chính sách pháp luật của Nhà nước. Các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước thực hiện có hiệu quả hay không đều phụ thuộc vào việc thực hiện tốt hay không tốt của hệ thống chính trị cơ sở. Do đó, nó có vai trò rất quan trọng trong quá trình thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đồng thời là nơi khai thác có hiệu quả nhất các tiềm năng, thế mạnh trong Nhân dân để xây dựng nền kinh tế ổn định, phát triển bền vững.

Để thực hiện tốt vai trò của mình hệ thống chính trị cơ sở phải thực hiện tốt một số vấn đề như:

*Một là*, thực hiện đầy đủ, kịp thời công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động các tầng lớp Nhân dân trong việc thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

*Hai là*, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội...

*Ba là*, thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức, quản lý cán bộ, đảng viên. Đồng thời nêu cao tinh thần trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cán bộ đảng viên trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác tiếp công dân, tiếp xúc cử tri...

## **1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở**

### ***1.2.1. Yếu tố chính trị- pháp lý và yếu tố tổ chức- cán bộ***

Yếu tố chính trị- pháp lý được hợp thành bởi nhiều yêu cầu, trong đó cần chú ý đến các yêu cầu cơ bản sau:

- Quan điểm đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đây là yếu tố có vị trí quan trọng, ảnh hưởng rất lớn đến quá trình đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở. Bởi vì hệ thống

chính trị cơ sở trong quá trình hoạt động phải dựa vào quan điểm, đường lối, Nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, coi đây là kim chỉ nam cho mọi hoạt động. Nếu quan điểm, đường lối, Nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước không phù hợp hoặc lệch hướng thì sẽ làm cho công tác tổ chức và hoạt động của HTCT cơ sở cũng bị hạn chế và yếu kém. Điều này thể hiện rất rõ trong quá trình xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ở nước ta vì hệ thống chính trị cơ sở là cấp cuối cùng của hệ thống chính trị quốc gia, do đó nó chịu ảnh hưởng sâu sắc của hệ thống chính trị quốc gia.

- Mỗi khi yếu tố chính trị- pháp lý có sự thay đổi thì sẽ ảnh hưởng đến sự thay đổi của hệ thống chính trị cơ sở. Điều này trong thực tiễn thể hiện rất rõ, cụ thể như: Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách và hệ thống pháp lý để hỗ trợ người nghèo, nhằm giúp họ thoát nghèo, góp phần vào quá trình thực hiện phát triển kinh tế-xã hội của địa phương nói chung và bản thân họ nói riêng. Điều này đã được quy định trong hệ thống pháp luật. Yếu tố chính trị- pháp lý trên thực tế nó rất nhạy cảm với HTCT cơ sở, nếu yếu tố chính trị- pháp lý thay đổi thì sẽ làm thay đổi bản chất của hệ thống chính trị cơ sở. Do vậy, giữa chúng có mối quan hệ mật thiết với nhau, tác động qua lại lẫn nhau.

Yếu tố tổ chức- cán bộ là yếu tố tác động, ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của HTCT cơ sở. Điều này được phân tích dưới góc độ sau:

Kinh nghiệm cho thấy, nếu công tác tổ chức cán bộ không đáp ứng được sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở vì công tác tổ chức cán bộ có vị trí quyết định đến quá trình tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở. Nếu cán bộ của HTCT cơ sở yếu kém, phong cách, tác phong, nề nếp làm việc của cán bộ có tính độc quyền, quan liêu, ức hiếp dân, không thực hiện tốt các nguyên tắc trong thực hiện nhiệm vụ của HTCT cơ sở sẽ dẫn đến HTCT cơ sở hoạt động kém hiệu quả, không thực sự phản ánh đúng tính

chất, quan điểm phục vụ Nhân dân, tất cả quyền lực thuộc về Nhân dân. Chính vì vậy, các Nghị quyết của Đảng luôn nhấn mạnh đến tầm quan trọng của yếu tố con người- cán bộ trong quá trình đổi mới tổ chức và hoạt động của HTCT cơ sở.

### ***1.2.2. Đặc điểm địa lý- dân cư- văn hóa và yếu tố kinh tế***

Đặc điểm địa lý- dân cư- văn hóa là những yếu tố ảnh hưởng mạnh mẽ đến tổ chức và hoạt động hệ thống chính trị cơ sở.

Nói đến đặc điểm địa lý là nói đến các yếu tố về tự nhiên, địa hình, địa chất của vùng đó. Nếu một địa phương yếu tố địa lý không thuận lợi như là thường xuyên bị thiên tai, bão lũ, hạn hán sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của địa phương đó. Cụ thể là, đối với vùng miền núi hoặc biên cương, hải đảo do điều kiện địa lý gặp nhiều khó khăn, cản trở việc đi lại cũng như giao liên với đồng bằng và đất liền. Vì vậy, ảnh hưởng đến đời sống của người dân, không những trước mắt mà cả lâu dài. Do đó, làm cho việc đổi mới tổ chức và hoạt động của HTCT cơ sở vùng này hoạt động gặp nhiều khó khăn và hiệu quả còn thấp.

Dân cư là một yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của HTCT cơ sở. Nếu vùng dân cư thưa thớt thì việc tổ chức, hoạt động HTCT cơ sở gặp khó khăn, ví dụ như vùng sâu, vùng xa thuộc vùng dân tộc thiểu số do dân cư thưa thớt nên tổ chức của HTCT bị phân tán, quy mô nhỏ dẫn đến quá trình tổ chức hoạt động hệ thống này không phát huy được khả năng để thực hiện mục tiêu đề ra. Nếu vùng dân cư là một thành phố sầm uất, đông dân là một điều kiện thuận lợi để giúp tổ chức, hoạt động của HTCT cơ sở được hình thành một hệ thống có sự phối hợp với nhau một cách chặt chẽ tạo thành sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị cơ sở.

Thực tế cho thấy yếu tố văn hóa tác động không nhỏ đến quá trình tổ chức và hoạt động của HTCT cơ sở. Nếu yếu tố văn hóa được phát huy là



điều kiện để người dân luôn luôn thể hiện các hành vi tốt đẹp trong quan hệ giữa con người với con người và trong xã hội. Trong khi đó HTCT cơ sở được xây dựng trên cơ sở phục vụ lợi ích, nguyện vọng của người dân về các mặt trong đó có vấn đề văn hóa. Vì vậy, yếu tố văn hóa bao giờ cũng là nhân tố ảnh hưởng đến quá trình tổ chức và hoạt động hệ thống chính trị cơ sở.

Khi nhận thức của người dân về văn hóa ngày càng phát triển cũng chính là điều kiện để phát triển các tổ chức và hoạt động của HTCT cơ sở. Bởi vì, HTCT cơ sở hoạt động cũng trên cơ sở nền tảng văn hóa đó là văn hóa giao tiếp, văn hóa dân tộc, văn hóa đại chúng. Điều này trên thực tế nó trở thành sức mạnh góp phần thúc đẩy sự phát triển về mọi mặt của mỗi người dân trong xã hội và chính điều đó nó ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở.

Bên cạnh đó, yếu tố kinh tế luôn ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở. Điều này xuất phát từ quan điểm của Lênin: chính trị là tập trung cao nhất của kinh tế, hoặc theo quan điểm của một số nhà triết học phương Tây cho rằng chính trị là sự chiến thắng của giai cấp này so với giai cấp khác, trước hết là sự giàu có. Thực tế nước ta cho thấy, yếu tố kinh tế ảnh hưởng rất lớn đến việc đổi mới tổ chức và hoạt động của HTCT cơ sở.

Yếu tố kinh tế là nền tảng của hệ thống chính trị cơ sở. Khi một Đảng cầm quyền để thực hiện một HTCT phục vụ cho người dân, nhưng cuộc sống người dân không được thay đổi, thậm chí bị giảm sút thì họ không tin tưởng vào hệ thống chính trị bằng cách không chấp hành đúng các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước hoặc có thái độ thiếu yên tâm trong quá trình hoạt động trong HTCT cơ sở này.

Khi yếu tố kinh tế đã trở thành động lực sẽ thúc đẩy người dân hăng hái để góp phần đặc lực của mình xây dựng một nền kinh tế phát triển, ổn định,

bền vững thì chính là quá trình nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở. Điều này thực tế đã chứng minh: năm 1986, Đảng ta có chủ trương, Nghị quyết khoán 10 trong nông nghiệp. Nghị quyết này như một luồng gió mới, thay đổi tư duy người nông dân về cách nghĩ, cách làm và qua đó nâng cao đời sống của người dân, tạo ra bước ngoặt trong sản xuất nông nghiệp. Chính từ đó là nền tảng, để củng cố HTCT cơ sở ngày càng vững mạnh ở nông thôn.

Yếu tố kinh tế là tiền đề để hình thành các yếu tố về văn hóa- xã hội cũng như yếu tố khác. Bởi vì, khi kinh tế được ổn định và phát triển thì sẽ là điều kiện để phát triển các yếu tố về văn hóa- xã hội cũng như các yếu tố khác. Thực tế ở nước ta cho thấy, ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa do đời sống kinh tế gặp nhiều khó khăn, thách thức, tỷ lệ hộ nghèo ngày càng tăng lên. Do vậy, ở đây HTCT cơ sở hoạt động còn hạn chế, yếu kém, người dân không quan tâm đến HTCT mà quan tâm đến việc làm sao để có cái ăn, cái mặc. Điều này là vấn đề luôn đặt ra cho hệ thống chính trị cơ sở ở vùng này.

### **Kết luận chương 1**

Qua nghiên cứu cơ sở lý luận về tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở, cho thấy cơ sở lý luận về tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị cơ sở; hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị cơ sở đều được quyết định bởi hiệu quả tổ chức và hiệu quả hoạt động của HTCT ở cơ sở.

Vì vậy, việc nghiên cứu cơ sở lý luận "*Tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở từ thực tiễn huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi*" để tập trung nghiên cứu, phân tích tình hình, thực trạng tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở từ thực tiễn huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

## CHƯƠNG 2

# THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ HUYỆN TRÀ BÔNG, TỈNH QUẢNG NGÃI

### **2.1. Khái quát tình hình địa lý, dân cư và đặc điểm kinh tế, văn hóa-xã hội của huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi**

#### ***2.1.1. Vị trí địa lý và tiềm năng thiên nhiên***

Trà Bông là huyện miền núi, nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Quảng Ngãi, ở vào vị trí 15,1 độ vĩ bắc, 108,3 độ kinh đông, có độ cao từ 80-1500m so với mặt nước biển. Huyện lỵ là thị trấn Trà Xuân, cách tỉnh lỵ Quảng Ngãi là 50 km, trong đó có 20 km Quốc lộ 1A và 30 km đường tỉnh lộ 622. Huyện có 10 đơn vị hành chính gồm thị trấn Trà Xuân và 9 xã: Trà Bình, Trà Bùi, Trà Giang, Trà Hiệp, Trà Lâm, Trà Phú, Trà Sơn, Trà Tân, Trà Thủy.

Trà Bông nằm ở vùng khí hậu á nhiệt đới, nhiệt độ trung bình 26-27°C, có 2 mùa mưa nắng tương đối rõ rệt. Mùa nắng từ tháng 02 đến tháng 8 (âm lịch), khí hậu mát mẽ, mưa nhiều, lượng mưa trung bình 50-60mm/tháng. Mùa mưa kéo dài từ tháng 9 đến tháng giêng năm sau, thường hay gây lũ, lụt, sạt lở núi gây khó khăn trở ngại cho đời sống Nhân dân các dân tộc trong huyện.

Tổng diện tích là: 41.926 ha, trong đó: đất Nông nghiệp là: 5.308ha, đất Lâm nghiệp là: 30.338ha, đất chuyên dùng 337ha, đất khu dân cư 195ha và đất chưa sử dụng là 5.968ha. Là một huyện miền núi nên diện tích đồi núi chiếm phần lớn đất đai trong huyện, vùng đồng bằng nằm ở phía Đông huyện, giáp với huyện Bình Sơn và phía hữu ngạn sông Trà Bông, nằm ở các xã Trà Phú, Trà Bình, và thị trấn Trà Xuân. Địa hình huyện Trà Bông khá phức tạp, bị chia cắt mạnh bởi các khối núi và sông suối chằng chịt trong các thung

lũng nhỏ hẹp, núi ở đây có độ dốc lớn. Là địa bàn có vị trí chiến lược về quốc phòng- an ninh quốc gia. Thiên nhiên đã ban tặng cho Trà Bồng điều kiện tự nhiên hết sức thuận lợi để phát triển du lịch sinh thái với đỉnh núi cà đam hùng vĩ và nhiều điểm tổ chức du lịch nghỉ dưỡng như: Sông Cà Đú (xã Trà Thủy), Sông Trà Bói (xã Trà Giang)...

Bên cạnh đó, Trà Bồng là nơi có tài nguyên thiên nhiên phong phú: có nhiều động, thực vật quý hiếm, có quỹ đất dồi dào thuận lợi cho việc phát triển trồng rừng bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế.

### **2.1.2. Dân số và lao động**

Huyện Trà Bồng có 10 xã, thị trấn, có 55 thôn, tổ dân phố. Tổng dân số toàn huyện 34.346 người với 8.457 hộ, hộ dân tộc thiểu số có 3.682 hộ. Hộ nghèo toàn huyện 3.405 hộ, chiếm tỷ lệ 40,26%, hộ cận nghèo có 2.561 hộ, chiếm tỷ lệ 30,28%. Trong đó số hộ nghèo người dân tộc thiểu số 2.562 hộ chiếm tỷ lệ 69,58% hộ người dân tộc thiểu số, hộ cận nghèo người dân tộc thiểu số 601 hộ, chiếm tỷ lệ 16,32% hộ người dân tộc thiểu số.

Số lao động trong độ tuổi toàn huyện 18.013 người, trong đó lao động là nữ 8.466 người, lao động nam là 9.547 người. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,20%, mật độ dân số khoảng 72,09 người/km<sup>2</sup>.

### **2.1.3. Tình hình kinh tế- xã hội**

#### ***\*Về Kinh Tế***

Kinh tế Trà Bồng nhìn chung còn chậm phát triển so với mặt bằng chung của các địa phương khác trong tỉnh. Hoạt động kinh tế chủ yếu của Nhân dân Trà Bồng là Nông – Lâm nghiệp, Công – Thương nghiệp và Dịch vụ, hiện đang trong quá trình trên đà phát triển. Trong những năm qua mặc dù đời sống kinh tế của Nhân dân tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng nhờ sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Đảng và Nhà nước, nhiều chương trình được triển khai trên địa bàn: Chương trình 134, 135, 30a, Nông thôn mới từng bước

cơ sở hạ tầng được xây dựng khang trang, nhiều hợp phần hỗ trợ sản xuất, cũng như hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo và các chương trình khác được đầu tư trên địa bàn huyện, cho nên nền kinh tế có bước phát triển theo hướng tích cực, từng bước thực hiện công tác giảm nghèo nhanh và bền vững.

Nông nghiệp của huyện chủ yếu là dựa vào trồng lúa, mía, mì, bắp, rau đậu các loại và trồng quế, keo....chăn nuôi gia súc, gia cầm ở huyện Trà Bồng phổ biến là bò, trâu, gà, vịt.

Tiểu thủ công nghiệp ở Trà Bồng chủ yếu vẫn là các nghề mang tính thủ công tự túc, tự cấp của người Kor, trong đó chủ yếu là đan lát các vật dụng dùng cho sinh hoạt và sản xuất như gùi các loại, chiếu nằm, chiếu phơi lúa... với những nét đan lát tinh xảo, vật liệu chủ yếu dùng mây, cây lũng, nứa sẵn có tại địa phương. Nghề thủ công của người Kinh thì chủ yếu là các nghề thông dụng như hồ, mộc, làm gạch ngói, rèn, khai thác đá và nghề sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ từ vỏ quế như bình ly, ống đựng tẩm, tinh dầu quế, quả bánh bằng vỏ quế già, sản xuất nhang quế.

Nhiều nhà máy, công ty, xí nghiệp ra đời và phát triển, điển hình là nhà máy sản xuất chế biến quế của công ty TNHH Hương Quế Trà Bồng, có nguồn nước khoáng Thạch Bích tại xã Trà Bình hiện được công ty Đường Quảng Ngãi đang đầu tư khai thác.....

Thương mại và dịch vụ Trà Bồng đã và đang được quan tâm đầu tư phát triển. Huyện đã chủ động đầu tư, nâng cấp, mở rộng chợ Trà Bồng, và các chợ khác ở các xã và trung tâm cụm xã. Các loại hình dịch vụ như: internet, karaoke, nhà nghỉ... cũng đang trên đà xây dựng, hình thành và phát triển.

Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng tương đối ổn định và bền vững. Trong quá trình tăng trưởng kinh tế, huyện Trà Bồng đã quan tâm đến việc chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp- xây dựng và dịch vụ. Đến nay, cơ cấu kinh tế trên địa bàn huyện Trà Bồng được xác định:

Bảng 2.1. Cơ cấu kinh tế trên địa bàn huyện trong 5 năm (2010-2015)

ĐVT: %

Danh mục	2011	2012	2013	2014	2015
Tỷ trọng nông nghiệp	48	46	42	42	41
Tỷ trọng công nghiệp- xây dựng	30	32	35	35	35,5
Thương mại- dịch vụ	22	22	23	23	23,5
Tổng số	100%	100%	100%	100%	100%

(Nguồn: chi cục thống kê huyện Trà Bồng).

Qua biểu trên ta thấy, việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn huyện Trà Bồng, phù hợp với xu thế phát triển kinh tế. Mặc dù tỷ trọng nông nghiệp còn cao nhưng phù hợp với điều kiện tự nhiên và nguồn lực lao động của địa phương.

*\* Về mặt xã hội*

Tình hình xã hội trên địa bàn huyện Trà Bồng tương đối ổn định nhất là vấn đề an ninh trật tự được giữ vững, không có vụ việc bạo loạn, kiến nghị tập thể xảy ra. Tuy nhiên, còn có tình trạng các đối tượng liên quan đến tệ nạn xã hội vẫn còn xảy ra và có xu hướng gia tăng. Hàng năm, có khoảng 50 vụ trộm cắp tài sản xảy ra với hơn 100 đối tượng vi phạm; hơn 30 vụ/120 đối tượng gây rối trật tự công cộng, đánh người gây thương tích; tình trạng xâm nhập tệ nạn sử dụng chất ma túy, chất gây nghiện bắt đầu có diễn biến xảy ra.

Hiện nay trên địa bàn huyện có nhiều tổ chức đoàn thể được phân công trách nhiệm giáo dục tuyên truyền, vận động nhằm kịp thời ngăn chặn tình trạng thanh niên sa ngã, bị lôi kéo.

Việc chăm lo cho hộ nghèo được quan tâm thường xuyên, tỉ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2015 giảm còn 32,61%. Hàng năm giải quyết việc làm cho khoảng 600 lao động.

Vấn đề an sinh- xã hội các xã trên địa bàn huyện được quan tâm thông

qua các chính sách hỗ trợ, tài trợ, cứu trợ ngày càng được đảm bảo về chất lượng cũng như tinh thần nhằm khắc phục những khó khăn trong cuộc sống đối với các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội...

*\* Về công tác đầu tư, huy động các nguồn lực phát triển hạ tầng cơ sở*

Cơ sở hạ tầng ở huyện đã có bước phát triển khá, hệ thống điện, đường, trường, trạm đã được chú trọng đầu tư, xây dựng và nâng cấp đồng bộ rộng khắp từ thị trấn đến các thôn xã. Công tác thông tin liên lạc cũng được phát triển, ở huyện đã có Bưu điện huyện, các xã đều có điểm bưu điện văn hóa xã. Hệ thống Viễn thông được đầu tư, mạng cáp quang đã được kéo đến các xã, phục vụ cho việc hiện đại hóa về Công nghệ thông tin. Trung tâm huyện lỵ đã có đường 1 chiều, hệ thống điện đường từng bước được hiện đại hóa, Đường liên xã từ huyện về được nhựa hóa, phục vụ đắc lực cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt của cán bộ và Nhân dân;

Tính đến nay hầu hết các xã đều có điện, điện kéo về đã góp phần làm thay đổi lớn diện mạo của vùng đất quê, đời sống vật chất và tinh thần của người dân tăng lên rõ rệt.

Cùng với sự phát triển đó, các cơ sở công cộng như cơ quan, trường học, trạm y tế, bệnh viện cũng được đầu tư xây dựng khang trang. Các xã đồng bằng đều đã có nhà xây kiên cố, ở các làng đồng bào Kor, một số hộ gia đình cũng đã xây dựng được cho mình những ngôi nhà ngói khang trang kiên cố. Tuy nhiên việc phát triển không đồng đều giữa người Kinh và người Kor cũng là một trở ngại trên con đường phát triển của huyện nhà.

Tổng thu ngân sách Nhà nước trong 05 năm ước đạt 1.400,57 tỷ đồng. Trong đó thu ngân sách trên địa bình quân 16,49 tỷ đồng/năm, chi ngân sách Nhà nước là 1.186,77 tỷ đồng, đảm bảo chi thường xuyên và tích lũy một phần chi cho đầu tư phát triển. Tổng mức đầu tư toàn xã hội 1.367 tỷ đồng,

bình quân 273,4 tỷ đồng/năm.

Tổng dư nợ vốn từ các chương trình tín dụng của ngân hàng đến ngày 31/5/2015 là 315,49 tỷ đồng, đáp ứng một phần vốn vay cho phát triển sản xuất, giải quyết việc làm cho Nhân dân.

Trong giai đoạn 2010-2015, tổng nguồn vốn đầu tư trên địa bàn huyện từ ngân sách nhà nước là 668 tỷ đồng; đã đầu tư xây dựng nhiều dự án lớn: Đường giao thông, công trình công cộng...

\* Về phát triển Văn hóa- y tế- giáo dục, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội

Trong quá trình phát triển bên cạnh nét văn hóa chung với các dân tộc anh em ở miền Tây Quảng Ngãi, người Kor ở Trà Bồng vẫn bảo lưu và phát triển được vốn văn hóa cổ truyền giàu bản sắc của dân tộc mình như: các lễ hội truyền thống, Nghệ thuật Dân ca, Dân nhạc, Dân vũ, Nghệ thuật Điêu khắc, đan lát, trang sức, trang phục độc đáo riêng có của Trường Sơn – Tây Nguyên.

Đảng bộ huyện và Ủy ban Nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng đời sống văn hóa, góp phần ngăn chặn đẩy lùi kịp thời các tệ nạn xã hội lây lan trong cộng đồng. Trong những năm qua, nhiều mô hình văn hóa được tập trung xây dựng và phát huy được hiệu quả như: gia đình văn hóa, khu dân cư tiên tiến, thôn, tổ dân phố văn hóa, cơ quan văn hóa. Điểm nổi bật trong văn hóa ở Trà Bồng là các di sản văn hóa cổ truyền và hoạt động văn hóa. Ở dân tộc Kor, di sản văn hóa khá phong phú, đậm nét còn lưu giữ nguyên vẹn. Trà Bồng là nơi cư trú chính của dân tộc Kor, nhà của người Kor thường ở trên lưng chừng núi, hay ven các dòng sông suối, nhà được chia dọc làm hai phần, một nửa chạy dọc suốt từ cầu thang đầu hồi bên này tới đầu hồi cầu thang bên kia gọi là gul tức nơi sinh hoạt cộng đồng hay nhà khách. Phần còn lại gọi là tum, là nơi sinh hoạt thiêng liêng của từng gia



đình, không ai được vào, nếu không có sự đồng ý của gia chủ, nhiều tum gộp lại trở thành 1 nóc (nhà dài hay còn gọi là nhà tàu lửa), đứng đầu mỗi nóc là một già làng. Nơi đây, người dân vẫn bảo tồn được các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể quý báu.

Người Kor vốn có tín ngưỡng nguyên thủy vạn vật hữu linh, thờ những đỉnh núi cao gọi là núi Ông, núi Bà. Trong di sản văn hóa dân tộc Kor có truyện cổ tích (đã được sưu tầm, dịch thuật và xuất bản), có các làn điệu như xà ru, a giới, cà ru, a lát, a-rọp... Người Kor thích đánh chiêng và có nhiều giai điệu chiêng đặc sắc, lễ hội của người Kor thì có lễ ăn lúa mới, làm nhà mới, lễ già rạ, đặc sắc có lễ cưới, lễ rước hôn lúa, lễ hội hiến trâu rất đậm màu sắc dân tộc. Trong lễ hiến trâu có cây nêu và cây gu, 2 công trình điêu khắc hết sức độc đáo riêng có của Người Kor. Cây nêu của dân tộc Kor được dựng khá cao, với nhiều nét hoa văn, đan, khắc tinh xảo, có hình tượng chim chèo bẻo trên đầu nêu, thể hiện quan niệm thẩm mỹ và bàn tay khéo léo của các nghệ nhân Kor. Riêng bộ gu trong nhà là di sản riêng có của dân tộc Kor, không thể tìm thấy ở các dân tộc khác. Gu có gu pi và gu pô thể hiện giống nòi, sự sinh tồn của dân tộc được treo giữa nhà, có con chim đại bàng lớn được khắc vạch các hoa văn đỏ, trắng trên nền đen. Gu dẹt hay la vang treo ở cửa trước tum. Trên la vang là cả một bức tranh liên hoàn, trong đó có vẽ các hình ảnh, hoa lá, sinh hoạt rất đặc thù. Người Kor giỏi đan lát, trồng trọt, chăn nuôi, săn bắt và hái lượm, những sản phẩm đồ đan của người Kor thật sự là những tác phẩm nghệ thuật tinh xảo, đẹp mắt. Những kinh nghiệm về trồng, chế biến, khai thác quế, kinh nghiệm chữa bệnh... cũng là những tri thức dân gian quý báu. Về di sản văn hóa Việt ở Trà Bồng thì có thể kể đến những bài ca dao, các điệu hát dân ca còn lưu truyền tới ngày nay. Giữa người Kor và người Việt ở Trà Bồng cũng có sự giao thoa văn hóa với nhau khá đậm nét đó là người Kor cũng có bộ lễ phục áo dài vốn là sản phẩm của miền xuôi, ở

Điện Trường Bà người Kinh, người Kor đều tới cúng lễ, tưởng niệm bà Thánh Mẫu Thiên Y A Na, biểu tượng cho tinh thần đại đoàn kết các dân tộc ở Trà Bồng. Lăng thờ Bạch Hổ ở Thị trấn Trà Xuân cũng là biểu tượng của giao lưu văn hóa Việt – Kor.

Các hoạt động Văn hóa, Thể thao từng bước được đầu tư và phát triển, các thiết chế văn hóa được đầu tư xây dựng từ huyện đến cơ sở, các công trình tiêu biểu: Quảng Trường 28/8, Trung tâm Văn hóa – Thể thao. Sắp đến đầu tư Sân vận động, Khu bảo tồn Văn hóa các dân tộc huyện Trà Bồng, Cung Văn hóa thiếu nhi, Công viên 28/8. Nhìn chung đời sống văn hóa tinh thần, thể dục, thể thao được chăm lo phát triển, các thiết chế văn hóa cơ sở từng bước được quan tâm đầu tư.

Về lĩnh vực giáo dục- đào tạo được quan tâm bằng nhiều nguồn lực, quy mô trường lớp ngày càng được mở rộng, chất lượng giáo dục từng bước được nâng cao. Hiện nay, các xã trong huyện đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở. Trung tâm giáo dục thường xuyên- Hướng nghiệp dạy nghề với phương thức hoạt động đa dạng vừa dạy chữ vừa dạy nghề đã góp phần cùng các trường nâng cao trình độ dân trí cho Nhân dân và từng bước đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương.

Học sinh trên địa bàn có đủ các điều kiện để học tập và sinh hoạt. Tuy nhiên, hiện nay do điều kiện kinh tế của huyện còn nhiều khó khăn nên các trường còn thiếu phòng bộ môn, phòng chức năng. Tại các trường đang áp dụng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng các phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của học sinh, tránh tình trạng thầy đọc trò chép. Các trường trên địa bàn huyện cũng đã triển khai tập huấn kỹ năng sống cho học sinh tiểu học và trung học đồng thời bố trí thời gian tăng các tiết học tự chọn, các chuyên đề tự chọn và tổ chức sinh hoạt ngoại khóa.

Nhìn chung, công tác giáo dục trên địa bàn huyện đã được đầu tư đáng

kể nhưng một số trường học đã xuống cấp cần được xây mới hoặc nâng cấp. Nhiều trường chưa được xây dựng phòng bộ môn, các phòng chức năng, nhà đa năng... Đặc biệt là các trường mầm non chưa đáp ứng được nhu cầu chăm sóc và giáo dục toàn diện cho trẻ, dụng cụ đồ chơi ngoài trời dành cho các em còn hạn chế.

*Về y tế:* Công tác khám chữa bệnh được chú trọng; việc thực hiện các chương trình y tế quốc gia được quan tâm thường xuyên.

Toàn huyện có 01 bệnh viện Trung tâm, 01 phòng khám và 09 trạm y tế cấp xã. Trong thời gian qua, các xã trong huyện cũng đã đầu tư để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đặc biệt là trẻ em. Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em các xã trên địa bàn huyện 4,50% (năm 2010) và 3,56% (năm 2015), tập trung ở nhóm trẻ gia đình có điều kiện khó khăn (đặt biệt là vùng sâu, vùng xa). Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của xã hội, nhu cầu khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân ngày càng tăng cao. Khả năng đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho Nhân dân còn hạn chế. Nguyên nhân cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tuy đã được đầu tư nhưng vẫn không đáp ứng nhu cầu đặt ra, đội ngũ y, bác sỹ phục vụ công tác khám chữa bệnh chưa được đào tạo, tập huấn chuyên sâu, còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ.

*Bảng 2.2. Đối tượng hưởng chính sách trên địa bàn huyện*

Người hưởng lợi	Trẻ em	Phụ nữ	Đàn ông	Tổng số
Trực tiếp	2.235	4.385	5.567	12.187
Gián tiếp	3.125	5.460	5.548	14.133

*(Nguồn: báo cáo của UBND huyện Trà Bồng năm 2015)*

*\* Về quốc phòng- an ninh*

Lĩnh vực an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các xã trong huyện luôn được đảm bảo; công tác tuyển gọi công dân nhập ngũ luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu giao hằng năm, công tác diễn tập được triển khai theo kế

hoạch đề ra. Thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; Lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được xây dựng, củng cố và tổ chức hoạt động hiệu quả; Công tác huấn luyện, trực sẵn sàng chiến đấu hằng năm luôn đạt chỉ tiêu; 90 % xã, thị trấn trên địa bàn huyện vững mạnh về quốc phòng, an ninh.

## **2.2. Thực trạng Tổ chức của hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi**

Hiện nay, trên địa bàn Huyện Trà Bồng hệ thống chính trị cơ sở ngày càng phát triển ổn định và bền vững. Trong quá trình thực hiện các tổ chức chính trị trên địa bàn huyện đã phấn đấu đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong quá trình lãnh đạo các thành phần kinh tế, người dân, các tổ chức, cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang trên địa bàn. Nhờ vậy, tổ chức hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở đã đảm bảo được yêu cầu, mục tiêu cũng như các quy định của bộ chính trị trong quá trình tổ chức hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được vẫn còn một số bất cập cần nghiên cứu cụ thể để khắc phục kịp thời.

Hiện nay trên địa bàn các xã, thị trấn trong huyện các tổ chức chính trị xã hội cùng với cấp ủy và chính quyền huyện đã hình thành một HTCT cơ sở trên địa bàn. Thực trạng tổ chức của HTCT này được phân tích, đánh giá qua các nội dung sau:

*Thứ nhất*, Đảng bộ huyện hiện có 48 tổ chức cơ sở Đảng, trong đó: có 13 đảng bộ gồm 09 xã, 01 thị trấn và 04 đảng bộ cơ quan (Đảng bộ quân sự huyện Đảng bộ công an và Đảng bộ trung tâm y tế huyện), với 94 chi bộ trực thuộc Đảng ủy; có 35 chi bộ trực thuộc huyện ủy; tổng số đảng viên hiện nay hơn 1205 đảng viên; Công tác xây dựng đảng luôn được chú trọng; hệ thống chính trị các cấp không ngừng được củng cố, kiện toàn và có nhiều chuyển biến tích cực.

Cấp uỷ được tổ chức từ huyện đến xã, thị trấn, đến các cơ quan ban ngành, đến địa bàn khu dân cư thành một hệ thống thống nhất thông suốt.

Vị trí, vai trò của cấp uỷ đảng: Xét trong mối quan hệ tổ chức- bộ máy của Đảng, mỗi cấp bộ đảng đều có các cơ quan lãnh đạo: Đại hội (cơ quan lãnh đạo cao nhất ở mỗi cấp) và Ban chấp hành (gọi tắt là cấp uỷ) do đại hội từng cấp bầu ra. Cấp uỷ đảng là cơ quan lãnh đạo của đảng ở mỗi cấp giữa hai kỳ đại hội, do đại hội cùng cấp bầu ra. Cấp uỷ đảng là một bộ phận hữu cơ của đảng bộ, nhưng là bộ phận hạt nhân lãnh đạo chính trị của đảng bộ, là người đại biểu cho trí tuệ, năng lực và phẩm chất đạo đức của đảng bộ.

\* Trách nhiệm và quyền hạn của tập thể cấp uỷ đảng bao gồm những nội dung chủ yếu như: Quyết định các chủ trương, chính sách, biện pháp quan trọng để cụ thể hoá đường lối tổ chức chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, của hội nghị Ban chấp hành trung ương và các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên; quyết định các chủ trương, biện pháp lớn về tổ chức và cán bộ, về bố trí, đề bạt và thi hành kỷ luật đối với cán bộ thuộc diện cấp uỷ quản lý; thường xuyên chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, công tác vận động Nhân dân, công tác xây dựng chính quyền, định kỳ nghe báo cáo và chỉ đạo các cấp uỷ đảng trực thuộc, các ban của đảng thực hiện chức trách, nhiệm vụ; xây dựng và điều hành bộ máy của cấp uỷ đảng bảo đảm sự lãnh đạo các mặt hoạt động của cấp uỷ; chuẩn bị đại hội, thường xuyên báo cáo với cấp trên và thông báo cho cấp dưới tình hình chung và công việc của cấp uỷ, bảo đảm việc thông tin tình hình trong và ngoài nước cho từng cấp uỷ trực thuộc một cách thường xuyên theo quy định của Điều lệ Đảng.

*Thứ hai*, HĐND được tổ chức ở cấp huyện và xã, thị trấn theo Luật định, cấp huyện có TT. HĐND và các ban của HĐND huyện có chức năng tham mưu cho HĐND huyện, cấp huyện cơ cấu tổ chức của HĐND có TT. HĐND huyện có 03 thành viên gồm có 01 Chủ tịch HĐND kiêm nhiệm, 02 Phó chủ

tịch HĐND chuyên trách (theo Luật chính quyền địa phương mới có hiệu lực thi hành); Các Ban của HĐND huyện gồm có 02 Ban gồm có Ban Pháp chế và Ban kinh tế- xã hội, mỗi Ban của HĐND huyện gồm có 05 thành viên (Trưởng ban kiêm nhiệm, phó trưởng ban chuyên trách). Thường trực HĐND và các Ban của HĐND huyện thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Luật định. Ở cấp xã, thị trấn HĐND gồm có: TT. HĐND, các ban của HĐND (Ban pháp chế và ban kinh tế- xã hội), các tổ Đại biểu HĐND và Đại biểu HĐND. Thường trực HĐND gồm có 01 Chủ tịch HĐND xã kiêm nhiệm và 01 phó chủ tịch HĐND chuyên trách. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và các Đại biểu HĐND xã thực hiện chức năng nhiệm vụ theo Luật định.

Hội đồng Nhân dân với vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, do Nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

Hội đồng Nhân dân quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương và việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân.

Đại biểu Hội đồng Nhân dân là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân địa phương; liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri, thực hiện chế độ tiếp xúc, báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của Hội đồng Nhân dân, trả lời những yêu cầu, kiến nghị của cử tri; xem xét, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đại biểu Hội đồng Nhân dân có trách nhiệm vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật, chính sách của Nhà nước, Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân, động viên Nhân dân tham gia quản lý nhà nước. Đại biểu Hội đồng Nhân dân bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Nhân dân.

*Thứ ba*, UBND được tổ chức ở cấp huyện và xã, thị trấn theo Luật định,

cấp huyện có các phòng, ban ngành, trực thuộc có chức năng tham mưu cho HĐND, UBND huyện. Cấp huyện cơ cấu của UBND huyện gồm Chủ tịch, các phó chủ tịch UBND (02 phó chủ tịch) và các Ủy viên UBND huyện là tất cả Trưởng các phòng ban chuyên môn trực thuộc UBND huyện. Cấp xã cơ cấu của UBND xã từ 03-05 thành viên gồm có chủ tịch, các phó chủ tịch, 02 ủy viên gồm: Chỉ huy Trưởng Ban chỉ huy quân sự và Trưởng công an xã thực hiện chức năng nhiệm vụ theo Luật định.

Ủy ban Nhân dân xã là cơ quan chấp hành của Hội đồng Nhân dân cùng cấp, là cơ quan hành chính ở địa phương, có nhiệm vụ thực hiện quản lý Nhà nước một cách toàn diện trên địa bàn, tổ chức thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân cùng cấp và Quyết định của UBND cấp trên.

*Thứ tư*, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội đoàn thể chính trị- xã hội được tổ chức ở cấp huyện và cấp xã, thị trấn, khu dân cư có Ban công tác Mặt trận các chi hội đoàn thể được tổ chức theo khu vực thôn, tổ được tổ chức theo địa bàn lãnh đạo của chi bộ.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Nhân dân ở cơ sở có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng và bảo vệ đất nước; phát huy dân chủ, nâng cao trách nhiệm công dân của các hội viên, đoàn viên, giữ gìn kỷ cương phép nước, thúc đẩy công cuộc đổi mới, thắt chặt mối quan hệ giữa Nhân dân với Đảng và Nhà nước.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Nhân dân là cơ sở chính trị của chính quyền Nhân dân, nơi thể hiện ý chí và nguyện vọng; phát huy khả năng tham gia bầu cử Quốc hội và Hội đồng Nhân dân; tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; thực hiện giám sát của Nhân dân với cán bộ, công chức và giải quyết những mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân.

Các tổ chức chính trị - xã hội của Nhân dân ở huyện và xã có nhiệm vụ

giáo dục chính trị tư tưởng, động viên và phát huy tính tích cực xã hội của các tầng lớp Nhân dân, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị; chăm lo bảo vệ lợi ích chính đáng và hợp pháp của Nhân dân; tham gia vào công việc quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, giữ vững và tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân, góp phần thực hiện và thúc đẩy quá trình dân chủ hóa và đổi mới xã hội, thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ.

*Thứ năm*, Đối với lực lượng quân sự, công an được tổ chức ở huyện và xã. Lực lượng quân sự, công an ở huyện là lực lượng chính quy còn cấp xã là lực lượng bán chính quy.

\* Mối quan hệ giữa các tổ chức trong HTCT cơ sở của huyện có sự phối hợp, hợp tác, liên kết tạo thành một khối thống nhất trong quá trình thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trong bất cứ trường hợp nào thì mối quan hệ này tạo được sức mạnh tổng hợp góp phần đắc lực vào quá trình xây dựng và phát triển HTCT cơ sở trong huyện một cách bền vững. Đây là thực tiễn gắn với lí luận có tính biện chứng và logic.

Tổ chức của HTCT cơ sở trên địa bàn huyện đều thực hiện theo luật và các văn bản dưới luật, với cơ cấu gồm Đảng bộ, chi bộ cơ sở, chính quyền, Mặt Trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân.

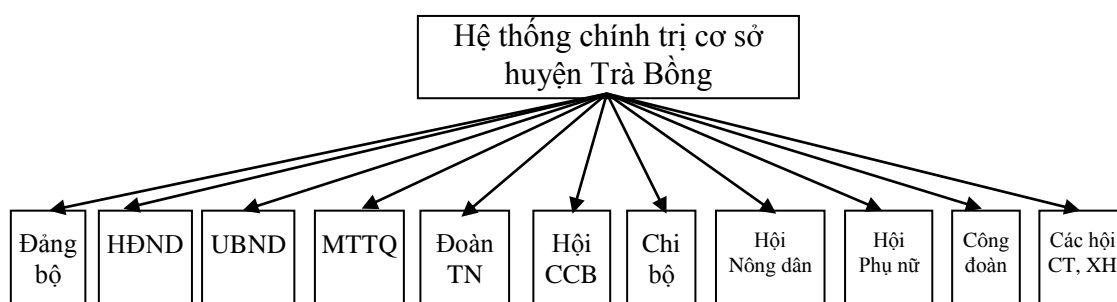
Các tổ chức trọng HTCT cơ sở ở huyện Trà Bồng được tổ chức theo mô hình sau:

- Cơ quan cấp ủy Đảng gồm 9 xã, 1 thị trấn thuộc huyện.
- Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách trong các cơ quan.
- Cán bộ cơ quan Mặt trận Tổ quốc các xã, thị trấn trong huyện Trà Bồng.
- Cán bộ Đoàn thanh niên các xã, thị trấn trong huyện Trà Bồng.
- Cán bộ Hội Phụ nữ các xã, thị trấn trong huyện Trà Bồng.



- Cán bộ Hội nông dân các xã, thị trấn trong huyện Trà Bồng.
- Cán bộ Hội cựu Chiến binh các xã, thị trấn trong huyện Trà Bồng.
- Các hội đặc thù các xã, thị trấn trong huyện Trà Bồng.
- Lực lượng Quân sự, dân quân tự vệ các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Trà Bồng.
- Lực lượng công an xã, thị trấn.

Đây là lực lượng đông đảo bao gồm nhiều thành phần khác nhau dưới sự lãnh đạo của Đảng để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn.



Sơ đồ 2.1. Hệ thống hình trị cơ sở huyện Trà Bồng

Ngoài các cơ quan tổ chức nói trên thì hệ thống chính trị cơ sở huyện Trà Bồng còn bao gồm: Hội người cao tuổi, Hội Thanh niên xung phong, Hội chữ thập đỏ, Hội nạn nhân chất độc da cam DIOXIN...

Tất cả các cơ quan, tổ chức nói trên được tập hợp, hình thành nên hệ thống chính trị cơ sở huyện Trà Bồng thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đã đề ra, nhằm tạo thành sức mạnh tổng hợp trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, chính trị trên địa bàn huyện.

### 2.3. Thực trạng hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở

Hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn huyện Trà Bồng đã thực hiện chức năng nhiệm vụ chính trị được giao và trên thực tế đã đạt được nhiều mục tiêu đề ra. Điều đó được phân tích, đánh giá trên các mặt sau:

*Thứ nhất*, Về nội dung, phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng

Với vai trò là hạt nhân lãnh đạo của hệ thống chính trị cơ sở, các đảng bộ, chi bộ ở xã, thị trấn đã nhận thức và xác định rõ vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức trong hệ thống chính trị; đồng thời đảm bảo vai trò lãnh đạo toàn diện trên mọi lĩnh vực ở cơ sở. Nhiều cấp ủy đã thực sự đổi mới nội dung, quy trình và xác định được những vấn đề trọng tâm, trọng điểm trong việc ban hành các Nghị quyết. Phương thức lãnh đạo của cấp ủy đã khắc phục một bước tình trạng bao biện làm thay công việc của chính quyền, hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo. Nhiều Chi Đảng bộ trực thuộc Huyện ủy đã tập trung chỉ đạo có hiệu quả việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; quan tâm củng cố các tổ chức cơ sở đảng yếu kém; kịp thời biểu dương, khen thưởng những đơn vị trong sạch, vững mạnh tiêu biểu và đảng viên xuất sắc. Việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm đã đi vào nề nếp. Các cấp ủy đảng đã thực hiện việc lấy ý kiến đóng góp của các đoàn thể và đại diện Nhân dân ở nơi cư trú.

Để lãnh đạo kinh tế- xã hội, Đảng đề ra nhiều chủ trương, chính sách, quan điểm, Nghị quyết và hệ thống chính trị của huyện đã thực hiện tốt vấn đề này, cụ thể như: Đảng đề ra chủ trương pháp luật kinh tế nhiều thành phần, kinh tế tư nhân trên địa bàn huyện được coi trọng, bình đẳng với kinh tế nhà nước, không phân biệt đối xử. Điều này được các tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện tốt. Nhờ vậy, đã tạo ra niềm tin cho các thành phần kinh tế trên địa bàn, đặc biệt là kinh tế tư nhân hộ sản xuất nhỏ, luôn tin tưởng vào đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước. Vì vậy, trong những năm qua tình trạng vi phạm những quy định về chủ trương, Nghị quyết của Đảng cũng như pháp luật Nhà nước trên địa bàn trong huyện được ngăn chặn, khắc phục kịp thời. Điều này chứng tỏ rằng hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn huyện đã phát huy khả năng của mình trong quá trình thực hiện chủ trương Nghị quyết của Đảng đã đề ra, bao gồm Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc, Nghị quyết của cấp ủy địa

phương các cấp.

Các cấp ủy Đảng trên địa bàn huyện đã thực hiện việc tuyên truyền, giáo dục, đường lối chính sách của Đảng đến tận người dân, các thành phần kinh tế, các tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn thông qua việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục. Do vậy, các quan điểm, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên địa bàn được quán triệt và thực hiện tốt.

Vai trò của cấp ủy xã đã phát huy vai trò nòng cốt trong hệ thống chính trị cơ sở, do đó thời gian qua tổ chức này đã có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, Cụ thể: đối với Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo một cách cụ thể về các chủ trương, Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc và Nghị quyết Trung ương các khóa nhờ vậy vai trò của cấp ủy đã thúc đẩy HTCT cơ sở trong huyện thực hiện tốt mục tiêu đã đề ra.

#### *Thứ hai, hoạt động của chính quyền cơ sở*

Hoạt động của HĐND, UBND hầu hết các xã, thị trấn đều đảm bảo họp đúng định kỳ theo luật định; chất lượng các kỳ họp từng bước được nâng lên. Nhiều nơi đã tổ chức được các cuộc giám sát chuyên đề có trọng tâm, trọng điểm; công tác thẩm tra các báo cáo, tờ trình của UBND tại các kỳ họp của HĐND đảm bảo tính khách quan, trung thực. Theo kết quả đánh giá hoạt động của HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2011-2016, hầu hết các xã, thị trấn đều đảm bảo đúng luật, chất lượng hoạt động được nâng lên so với các nhiệm kỳ trước.

Hoạt động của UBND đã phát huy hiệu quả công tác quản lý, điều hành theo pháp luật. Hầu hết UBND các xã, thị trấn đã ban hành quy chế làm việc. Phong cách, ý thức trách nhiệm, lề lối làm việc của cán bộ, công chức, nhất là cán bộ chủ chốt có sự chuyển biến tích cực theo hướng sát dân, phục vụ Nhân dân, từng bước khắc phục tình trạng sách nhiễu, phiền hà Nhân dân. Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đạt tỷ lệ

cao. Việc thực hiện pháp lệnh, quy chế dân chủ ở cơ sở đã đem lại kết quả tốt. Công tác thanh tra Nhân dân ở các địa phương thực hiện có hiệu quả, đã kiến nghị với chính quyền giải quyết tốt các đơn khiếu nại, tố cáo, hạn chế các đơn thư tồn đọng kéo dài. Hầu hết các thôn, bản đã xây dựng được quy ước, hương ước và thực hiện có nề nếp; Công tác cải cách thủ tục hành chính tại bộ phận “một cửa” của cấp xã đã phát huy hiệu quả, giải quyết kịp thời các nhu cầu về thủ tục hành chính cho Nhân dân địa phương. HĐND& UBND các xã trong huyện là cơ quan quyết định và quản lý nhà nước trên địa bàn, trong thời gian qua đã thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong việc quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, trong việc quản lý điều hành các hoạt động trên địa bàn theo đúng chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ được giao, nhất là vấn đề định hướng của huyện, vấn đề tổ chức thực hiện, vấn đề tạo môi trường, điều tiết các hoạt động và thực hiện chức năng giám sát. Do vậy, đã góp phần đắc lực thúc đẩy HTCT cơ sở phát triển ổn định, bền vững.

*Bảng 2.3. Trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện*

Danh mục	2010		2015	
	Số lượng	%	Số lượng	%
Trên Đại học	0	0%	15	0,38%
Đại học- cao đẳng	1.354	48,74%	2.578	65,27%
Trung cấp	968	34,84%	1.123	28,43%
Sơ cấp	456	16,42	234	5,92%
Tổng cộng	2778	100%	3950	100%

*(Nguồn: Chi cục thống kê huyện Trà Bồng năm 2015).*

Trên địa bàn huyện Trà Bồng hiện nay đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động bán chuyên trách tương đối đông, hoạt động theo Luật cán bộ, công chức trong thời gian qua đã có nhiều nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước góp phần không nhỏ vào việc ổn

định, phát triển bền vững HTCT cơ sở trên địa bàn huyện. Mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng với niềm tin của Nhân dân đối với HTCT cơ sở là rất lớn do đó họ luôn là những người có vai trò quan trọng trong việc xây dựng HTCT cơ sở.

*Thứ ba, Công tác Mặt trận và các đoàn thể chính trị*

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Nhân dân đã xây dựng được quy chế hoạt động, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của Nhân dân. Ở nhiều cơ sở, Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp tốt với các ngành, đoàn thể thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa; phát huy vai trò tham gia xây dựng chính quyền, thực hiện công tác giám sát, kiểm tra hoạt động của chính quyền. Trong các kỳ bầu cử HĐND, Mặt trận Tổ quốc đã thể hiện tốt vai trò hiệp thương, giới thiệu đại biểu có đủ điều kiện, tiêu chuẩn vào bộ máy của chính quyền, đảm bảo cho chính quyền hoạt động có hiệu quả.

Trong những năm gần đây, Mặt trận Tổ quốc ở địa phương đã thực hiện việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND cấp xã nhằm góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt ở cơ sở.

Hoạt động hoà giải của Mặt trận Tổ quốc ở cơ sở cũng góp phần giải quyết những mâu thuẫn phát sinh trong nội bộ Nhân dân, giảm đáng kể các “điểm nóng” và tình trạng đơn thư khiếu nại vượt cấp.

Các tổ chức Mặt trận, các đoàn thể chính trị- xã hội là những nhân tố không kém phần quan trọng trong việc xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Trà Bồng đã phát huy được khả năng của mình trong việc vận động quần chúng thực hiện chủ trương, Nghị quyết

của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước một cách đúng đắn. Tập hợp được các lực lượng liên minh công nông, tổ chức tôn giáo trên địa bàn huyện để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng đã đề ra nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân.

Đoàn thanh niên là lực lượng có vai trò quan trọng trong quá trình phát triển, đổi mới hệ thống chính trị cơ sở. Đoàn thanh niên của huyện đã nêu cao vai trò của mình là đội dự bị tin cậy của Đảng trong việc đi đầu thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tiên phong trong mọi hoạt động nhằm thúc đẩy tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở. Đồng thời, đội ngũ đoàn thanh niên trên địa bàn các xã cũng đã thể hiện sự quyết tâm trong quá trình đẩy lùi đói nghèo, xây dựng nếp sống mới, đổi mới tư duy về kinh tế, tư duy chính trị.

Hội phụ nữ là tổ chức không kém phần quan trọng trong hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn huyện. Trong thời gian qua, Hội phụ nữ trên địa bàn đã phát huy khả năng với tư cách là một tổ chức hội đông đảo, vận động chị em phụ nữ thực hiện tốt các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Hội đã vận động chị em tự vươn lên phấn đấu để nâng cao vị thế của mình nhằm hạn chế tình trạng phân biệt đối xử, mất công bằng theo tư tưởng “trọng nam, khinh nữ”.

*Thứ tư*, các bộ phận chuyên môn thực hiện chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở giải quyết những vấn đề liên quan đến cuộc sống người dân cũng như khiếu tố, khiếu nại nhằm đảm bảo sự công bằng và ổn định cuộc sống của người dân. Nhiều vụ việc bức xúc trên địa bàn được giải quyết kịp thời, làm cho niềm tin của người dân trên địa bàn tin tưởng vào HTCT cơ sở.

*Thứ năm*, Thanh tra Nhân dân, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã phát huy vai trò, khả năng của mình, thực hiện tốt các quy định của pháp luật trong việc giải quyết, kiến nghị xử lý những vi phạm về kinh tế- xã hội trên địa bàn. Nhờ vậy

đã hạn chế được tình trạng tiêu cực, tham nhũng, lãng phí gây thất thoát ngân sách của Nhà nước. Từ đó, động viên, khích lệ các thành phần kinh tế, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn phát triển kinh tế nhất là việc đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, có sự tham gia của người dân.

*Thứ sáu,* Hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn đã thực hiện tốt các quy định về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trên địa bàn. Coi đây là một trong những nội dung quan trọng trong hoạt động của mình. Nhờ vậy, nguồn lực trên địa bàn các xã trong huyện ngày càng phát triển, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đang đặt ra trong việc xây dựng xã, huyện ngày càng giàu đẹp, phát triển bền vững. Hiện nay, trình độ dân trí của người dân ở các xã trên địa bàn huyện được nâng cao. Các xã trong huyện đã tiến hành phổ cập chương trình trung học cơ sở, quan tâm đầu tư hệ thống cơ sở trường học đảm bảo cho các cháu có đủ trường lớp, cơ sở, phương tiện học tập được thuận lợi và đã xóa được trường học tranh tre nứa tạm bợ và lớp ghép.

*Thứ bảy,* các Ban chỉ huy quân sự, công an các xã đã thể hiện vai trò của mình trong việc bảo vệ sự bình yên, an ninh- trật tự trên địa bàn cũng như bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Công tác an ninh- trật tự trên địa bàn luôn được giữ vững. Không có tình trạng bạo loạn chính trị xảy ra, đảm bảo sự yên tâm cho người dân và tạo môi trường tâm lý ổn định để yên tâm xây dựng phát triển kinh tế. Mặt khác, các BCH quân sự, công an các xã đã phát huy vai trò là công cụ của hệ thống chính trị cơ sở trong việc bảo vệ những thành quả cách mạng và ngăn chặn, đẩy lùi những hành động chống phá Đảng, chính quyền, nói xấu chế độ cũng như có tư tưởng lật đổ chính quyền. Điều này chứng tỏ rằng HTCT cơ sở trên địa bàn đã phát huy được năng lực của mình.

*Thứ tám,* Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở

Với nhận thức về tầm quan trọng của cán bộ, là “*cái gốc của mọi công việc*”, từ nhiều năm qua cấp ủy đảng và chính quyền ở địa phương đã quan

tâm tới công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhất là đào tạo chuẩn hoá về trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nhằm đảm bảo cho đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Do vậy, đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở đã được phát triển cả về số lượng và chất lượng. Công tác luân chuyển, tăng cường cán bộ cấp trên về làm bí thư, phó bí thư, chủ tịch UBND cấp xã để thay thế số cán bộ hạn chế về trình độ, năng lực hoặc đưa cán bộ chủ chốt đi luân chuyển để có thêm thực tiễn công tác, đủ điều kiện cho công tác bổ nhiệm, đề bạt đã được tích cực quan tâm.

### ***2.2.3. Đánh giá chung về tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi***

#### ***\* Ưu điểm***

Trong quá trình hoạt động của HTCT cơ sở trên địa bàn huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi đã đạt được nhiều ưu điểm nổi bật trên nhiều mặt, nhiều lĩnh vực khác nhau, liên quan đến HTCT cơ sở:

*Một là*, Hệ thống chính trị cơ sở đã bám sát chủ trương, chính sách, Nghị quyết của Đảng trong mọi hoạt động của mình. Trong bất cứ trường hợp nào luôn luôn tuân thủ và thực hiện đúng những quan điểm của Đảng đã đề ra, tuyệt đối trung thành và không bao giờ có tư tưởng dao động hoặc thiếu tin tưởng. Điều này cho thấy, hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn huyện Trà Bồng đã thể hiện tính nghiêm túc và chấp hành một cách đúng đắn Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Nhờ vậy, đã khắc phục được các tình trạng yếu kém, bất cập:

- Khắc phục tình trạng thực hiện Nghị quyết, quan điểm của Đảng không đến nơi đến chốn, cũng như đã khắc phục tư tưởng của một số đảng viên thiếu tin tưởng vào Đảng, loại bỏ sự hoài nghi về sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam.



- Hạn chế mức thấp nhất tác phong quan liêu, mệnh lệnh trong quá trình hoạt động trong HTCT cơ sở. Điều này được thể hiện cụ thể là bộ máy quản lý các cơ sở tổ chức chính trị đã luôn đổi mới phong cách làm việc, học tập và làm việc theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong việc “cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư”. Do vậy, đã làm cho hầu hết các đảng bộ đều phấn đấu trở thành đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Theo thống kê trong 05 năm (2010-2015), Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng được đánh giá

#### 2.4. Bảng tổng hợp đánh giá tổ chức cơ sở đảng

TCD \ Năm	2010		2011		2012		2013		2014		Ghi chú
		Tỷ lệ %		Tỷ lệ %		Tỷ lệ %		Tỷ lệ %		Tỷ lệ %	
I. Tổ chức cơ sở Đảng	33	100	37	100	38	100	40	100	48	100	
Trong sạch vững mạnh	20	54,05	20	54,05	23	60,53	22	55,00	22	45,83	
Hoàn thành tốt	13	35,14	11	29,73	10	26,32	13	32,50	19	39,58	
Hoàn thành	4	10,81	6	16,22	5	13,16	4	10,00	6	12,50	
Yếu kém	0	0	0	0	0	0	0	2,50	1	2,08	

(Nguồn: Báo cáo của Đảng bộ huyện Trà Bồng tại Đại hội lần thứ XXIII)

- Các tổ chức chính trị- xã hội các xã trên địa bàn như: Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã, Đoàn thanh niên, Hội nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến Binh đã phấn đấu đạt được những mục tiêu mà Đảng bộ đề ra trong việc vận động quần chúng thực hiện các văn bản, Nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn xã trong huyện. Nhờ vậy, các thành phần kinh tế trên địa bàn đã hăng hái thực hiện tốt các chủ trương, chính sách nâng cao đời sống cho Nhân dân, giải quyết việc làm, hạn chế thấp tình trạng thất nghiệp (theo số liệu thống kê cho thấy, tỷ lệ thất nghiệp trên địa bàn đến cuối năm 2015 chỉ còn 35,62%, hộ nghèo được giảm từ 56,39% (năm 2011) chỉ còn 32,61% (2015). Đây

là một thành tích rất lớn trong công tác xóa đói giảm nghèo mà HTCT cơ sở đã thực hiện thông qua việc lãnh đạo, đơn đốc, động viên, hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ các thành phần kinh tế trên địa bàn thực hiện có hiệu quả.

*Hai là*, hoạt động của HTCT cơ sở trên địa bàn huyện Trà Bồng đã hướng các thành phần kinh tế, các hộ nông dân, các tổ chức xã hội thực hiện các chính sách phát triển kinh tế xóa đói giảm nghèo, xây dựng hệ thống cơ sở kết cấu hạ tầng cũng như nâng cao khả năng phòng chống thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn. Có thể khẳng định rằng, đây là vấn đề có ý nghĩa rất lớn mà hệ thống chính trị cơ sở đã thực hiện được, góp phần đắc lực vào quá trình thực hiện mục tiêu mà Đảng đã đề ra.

*Ba là*, thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục, hỗ trợ giúp đỡ đối với những người, phần tử có tư tưởng, hành động đi ngược lại lợi ích của người dân, có thái độ chống phá cách mạng như phát ngôn bừa bãi, nói xấu Đảng nói xấu cán bộ, đảng viên, phản ánh sai sự thật làm ảnh hưởng đến HTCT. Đây là một thành tựu rất lớn trong quá trình hoạt động của HTCT cơ sở trên địa bàn huyện Trà Bồng. Qua đó, làm cho người dân trên địa bàn càng có niềm tin sâu sắc vào sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, sự quản lý điều hành của Nhà nước. Từ đó người dân luôn tích cực, hưởng ứng thực hiện các mục tiêu xây dựng quê hương huyện Trà Bồng giảm nhanh tỉ lệ hộ nghèo, không có tệ nạn xã hội....

*Bốn là*, trong hoạt động, HTCT cơ sở huyện Trà Bồng đã luôn coi trọng ý kiến của người dân, đặc biệt là phản hồi, những kiến nghị đúng đắn để từ đó bổ sung, sửa đổi, uốn nắn sai lệch mà hệ thống này đã mắc phải để không ngừng tiến bộ, trở thành một HTCT cơ sở có sức chiến đấu, khả năng vươn lên có ý chí kiên cường sẵn sàng nhận sai lầm và sửa chữa khuyết điểm. Trong 05 năm qua, thông qua việc tiếp xúc cử tri, tiếp công dân trên địa bàn huyện của các cơ quan, ban, ngành thuộc HTCT đã kịp thời tiếp nhận và khắc phục những phê

phán những thói hư tật xấu, phong cách làm việc của quyền của cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị cơ sở (chỉ phản ánh trực tiếp không có đơn thư khiếu nại). Thông qua đó đã lấy lại niềm tin của người dân đối với cơ sở Đảng cũng như rút được bài học kinh nghiệm để các tổ chức cơ sở Đảng, các chi bộ, các cơ quan, ban, ngành trong HTCT cơ sở tự chỉnh đốn.

\* Một số hạn chế, yếu kém trong tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở huyện Trà Bồng

*Thứ nhất*, một số tổ chức chính trị- xã hội ở một số xã chưa phát huy khả năng của mình trong việc đổi mới tư duy và phương pháp hoạt động để phù hợp với quá trình đổi mới đang đặt ra đối với HTCT cơ sở. Qua đánh giá phân loại năm 2015 có hơn 10% tổ chức cơ sở Đảng và 15% các tổ chức cơ quan đơn vị trên địa bàn huyện chưa mạnh dạn, tích cực đổi mới phương thức làm việc phù hợp với quá trình đổi mới của Đảng đặt ra, dẫn đến tổ chức và hoạt động không đạt hiệu quả, xã rời quần chúng Nhân dân.

*Thứ hai*, chưa thực sự bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của HTCT cơ sở. Theo số liệu thống kê của Huyện ủy Trà Bồng trong 05 năm (2010-2015) có 03 chi, đảng bộ trực thuộc Đảng bộ huyện và 05 chi bộ cơ quan, đơn vị trên địa bàn chưa đổi mới phương pháp hoạt động cũng như chưa tuyên truyền một cách cụ thể, có hiệu quả về quan điểm, đường lối, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng đã đề ra.

*Thứ ba*, hoạt động của các chi hội quần chúng như: Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh chưa thật sự phát huy được khả năng. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa quan tâm tới hoạt động của HTCT cơ sở.

Nhìn chung các hội viên trong các hội quần chúng vẫn chưa phát huy được chức năng của mình trong việc tuyên truyền, giáo dục, chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước thâm chí còn vi phạm gây

tiêu cực ở cơ quan, đơn vị mình công tác.

*Thứ tư*, công tác tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở huyện Trà Bồng vẫn chưa được hoàn thiện, chưa khắc phục được tình trạng tổ chức theo phong trào, kinh nghiệm, hoạt động theo lối mòn, thiếu sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm trước công việc của mình được giao dẫn đến tình trạng làm việc thiếu trách nhiệm, kém hiệu quả mà không đánh giá được hiệu quả đạt được như thế nào và mạnh dạn tìm ra nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

*Thứ năm*, một bộ phận không nhỏ đảng viên ở các đảng bộ vẫn thiếu tinh thần tự giác chấp hành các đường lối chủ trương, Nghị quyết của Đảng. Đặc biệt, một số đảng viên còn giao động trước đường lối của Đảng, sự hoạt động của hệ thống chính trị, do đó không những không thực hiện mà còn có thái độ thờ ơ hoặc bằng nhiều lý do để không ủng hộ hệ thống chính trị cơ sở dưới nhiều hình thức khác nhau nhằm đổi trắng thay đen, làm cho người dân không hiểu đúng sai như thế nào, gây ra sự nghi ngờ đường lối lãnh đạo của Đảng và phương pháp lãnh đạo của hệ thống chính trị cơ sở huyện Trà Bồng.

Trên thực tế cũng không ít các ý kiến của một số đảng viên trên địa bàn đặc biệt là đảng viên hưu trí theo kinh nghiệm xưa còn có ý kiến trái ngược với quan điểm của Đảng cũng như cho rằng một số quan điểm, chủ trương của Đảng đề ra là không phù hợp, cần có sự thay đổi. Một số cấp ủy đảng, chi bộ vẫn chưa kiên quyết chỉ ra những sai lầm của một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên mà còn tình trạng phê bình và tự phê bình thiếu nghiêm túc, thiếu phân tích lý giải để giúp họ nhận thức vấn đề một cách đúng đắn.

*\* Nguyên nhân của ưu điểm và hạn chế*

*Những ưu điểm trong quá trình xây dựng, đổi mới HTCT cơ sở xuất phát từ những nguyên nhân sau:*

- Sự lãnh đạo của Huyện ủy và UBND huyện Trà Bồng thông qua kiểm

tra, giám sát tổ chức thực hiện một cách cụ thể, nhờ vậy các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được hệ thống chính trị cơ sở triển khai thực hiện một cách đúng đắn, kịp thời. Đảng ủy các xã trong huyện đều đã thực hiện việc phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành phụ trách các chi bộ, các tổ chức chính trị xã hội để nắm bắt tình hình tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, hội viên và quần chúng Nhân dân để có biện pháp bổ sung, sửa đổi, khắc phục những hạn chế yếu kém một cách kịp thời.

- Đảng ủy các xã đã thực hiện mở rộng dân chủ trong Đảng, tổ chức hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo huyện, xã và Nhân dân trên địa bàn. Do vậy kết quả xử lý giải quyết những đơn thư khiếu nại của người dân một cách kịp thời nhất là vấn đề bất cập nảy sinh trong hoạt động thực hiện nhiệm vụ chung của hệ thống chính trị cơ sở, cũng như vấn đề cửa quyền, quan liêu, tham nhũng đã được khắc phục từng bước có hiệu quả.

- Mặt trận tổ quốc Việt Nam các xã trong huyện thường xuyên tiếp xúc với các tầng lớp Nhân dân, biết lắng nghe tiếng nói của quần chúng Nhân dân, biết khơi dậy và phát huy tính tích cực của quần chúng. Đồng thời quan tâm, tổ chức, đào tạo bồi dưỡng các mặt cho đội ngũ cán bộ ban công tác Mặt trận trên địa bàn.

Bên cạnh đó, đã đổi mới phương pháp vận động quần chúng, tiến hành khảo sát đánh giá những chính sách, chế độ đang thực hiện ở cơ sở để kiến nghị với Đảng và Nhà nước cấp trên xem xét, điều chỉnh chế độ cho phù hợp. Mặt khác, đã xây dựng cơ chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt Trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội trên địa bàn ngày càng hiệu quả.

- Phát huy được vai trò của hệ thống chính trị các cấp ở cơ sở trong việc xây dựng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, xác định nhiệm vụ chính trị từ xã đến chi bộ, khu dân cư thông qua thực hiện chức năng giám sát theo

quy định của pháp luật. Đồng thời căn cứ vào quy trình, tình hình cụ thể để có kế hoạch giám sát thiết thực ở từng ngành, từng lĩnh vực.

- Chú trọng giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng của mỗi cán bộ, đảng viên. Đặc biệt mỗi cán bộ, đảng viên có chức, có quyền trên địa bàn huyện, giúp họ luôn tự đổi mới, rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, đồng thời nâng cao trình độ về mọi mặt, nhất là trình độ lý luận chính trị, hành chính của cán bộ, đảng viên.

*Bên cạnh đó, cũng có nhiều nguyên nhân dẫn tới những hạn chế, yếu kém của HTCT cơ sở tại huyện Trà Bông:*

- Công tác tuyên truyền phổ biến những chủ trương, chính sách, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với các tổ chức, chính trị các xã trên địa bàn huyện vẫn còn tình trạng chưa cụ thể và sâu sắc, nhất là những vấn đề nảy sinh trên địa bàn có xu hướng tiêu cực nhưng cấp ủy và chính quyền địa phương vẫn chưa có biện pháp tuyên truyền kịp thời. Điều này dẫn đến tình trạng nhiều văn bản của trung ương và cấp ủy địa phương vẫn chưa được phổ biến đến người dân. Nhiều tổ chức hoạt động kém hiệu quả, chưa thực hiện tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình là do họ chưa quán triệt được chủ trương, Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước một cách cụ thể (qua khảo sát tại 10 chi bộ cho thấy có 05 chi bộ với 20 đảng viên cho rằng không nắm được chủ trương, Nghị quyết của Đảng một cách cụ thể).

- Chất lượng sinh hoạt chi bộ ở cơ sở có hiệu quả thấp. Nhiều chi bộ hoạt động mang tính hình thức, không thực chất dẫn đến nội dung qua loa, đặc biệt là không tranh thủ ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cấp trên và ý kiến góp ý của đảng viên.

- Chưa nâng cao ý thức tự phê và phê bình cũng như chưa đảm bảo tính dân chủ trong Đảng, nội dung sinh hoạt chi bộ thiếu sự phân tích đánh giá một cách cụ thể sự phấn đấu của mỗi đảng viên, cũng như chưa làm rõ việc đổi mới

tổ chức phương pháp hoạt động của chi ủy, chi bộ trên địa bàn một cách cụ thể qua đó để có phương hướng đổi mới, khắc phục kịp thời những yếu kém.

- Hệ thống cơ chế chính sách pháp luật liên quan đến hệ thống chính sách cơ sở ở huyện vẫn chưa được phù hợp. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến các cơ quan tổ chức chính trị- xã hội trên địa bàn. Hiện nay, nhiều cơ chế chính sách pháp luật chưa phù hợp như cơ chế về tuyển dụng lao động, chính sách về đầu tư, chính sách về tiền lương đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình thúc đẩy động lực đối với hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn huyện.

- Sự quan tâm của người dân trên địa bàn huyện đối với hệ thống chính trị cơ sở vẫn còn nhiều hạn chế. Qua khảo sát điều tra trên địa bàn các xã thuộc huyện Trà Bồng cho thấy khoảng 50% người dân chưa quan tâm đến hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở. Chưa mạnh dạn tích cực tham gia góp ý vào việc xây dựng hệ thống chính trị cơ sở cũng như góp ý những vấn đề còn tồn tại, yếu kém, bất cập từ đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

- Hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị- xã hội như Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội phụ nữ, Hội nông dân nhìn chung còn thấp. Nhiều tổ chức tồn tại nhưng vai trò vị trí còn hạn chế. Mặc dù cấp ủy đã có nhiều chủ trương biện pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động của những tổ chức bộ máy này nhưng trên thực tế chất lượng vẫn còn thấp.

- Quá trình đổi mới tổ chức hoạt động của HTCT cơ sở huyện Trà Bồng vẫn chưa rút ra được bài học kinh nghiệm sâu sắc do đó nhiều tổ chức trong hệ thống chính trị vẫn chưa xác định được mặt nào cần phát huy, mặt nào cần khắc phục trong hoạt động của mình.

- Việc kiểm tra, giám sát, xử lý trường hợp vi phạm Nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước vẫn chưa nghiêm minh, do đó chưa làm gương cho những người khác.

- Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSD có nơi còn hạn chế,

chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới, nhất là trong việc cụ thể hoá các chủ trương, Nghị quyết của Đảng vào điều kiện thực tế ở địa phương; có TCCSD còn lúng túng, bị động trước những vấn đề mới nảy sinh; nội dung và hình thức sinh hoạt ở một số chi bộ chậm đổi mới, vai trò tiên phong, gương mẫu của một số đảng viên chưa cao; công tác giáo dục chính trị tư tưởng còn có nhiều khuyết điểm, đặc biệt là công tác giáo dục phẩm chất, lối sống cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở, nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường; đội ngũ đảng viên tuy đông nhưng nhìn chung chưa mạnh, do chất lượng kém (năng lực), phân bổ không đồng đều, cơ cấu thiếu đồng bộ; tư tưởng cục bộ, chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa kinh nghiệm vẫn còn phổ biến ở một số cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện công tác cán bộ.

- Đội ngũ cán bộ tuy được đào tạo cơ bản đáp ứng với yêu cầu mới, nhưng chủ yếu là công chức, cán bộ bán chuyên trách và dự nguồn nên chưa sắp xếp, bố trí được; đa số các chức danh chủ chốt (bí thư, phó bí thư thường trực đảng, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND và UBND) đều lớn tuổi, trình độ thấp không thể đào tạo được. Do đó, ảnh hưởng rất lớn đến vai trò tổ chức, điều hành của người đứng đầu các tổ chức.

- Về cơ cấu tổ chức, chế độ, chính sách đối với cán bộ cơ sở còn bất hợp lý, như: cán bộ văn phòng cấp ủy xã không là cán bộ chuyên trách, nên có nơi đồng chí phó bí thư trực vừa kiêm nhiệm thêm 04 chức danh: Chủ tịch HĐND, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Trưởng Khối Dân vận và Trưởng Ban Tuyên giáo xã lại phải làm thêm công tác đảng vụ; các chức danh phó của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đều là cán bộ bán chuyên trách và chủ tịch, phó chủ tịch công đoàn đều hoạt động kiêm nhiệm; chế độ tiền lương của cá bộ, công chức chuyên môn có cùng trình độ còn bất hợp lý, chưa đáp ứng với thu nhập và mức sống hiện nay; cơ cấu, tổ chức, chế độ, chính sách đối với cán bộ cơ sở như trên làm ảnh hưởng không nhỏ đến



chất lượng, hiệu quả công việc, gây khó khăn trong việc sắp xếp cán bộ chủ chốt có trình độ chuyên môn.

Công tác quản lý nhà nước ở một số xã còn yếu kém, nhất là trong quản lý kinh tế, đất đai, tài nguyên rừng và khoáng sản, và nhất là trong giai đoạn hiện nay, khi cấp xã được phân cấp, phân quyền về đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng ở xã; đội ngũ cán bộ tham mưu về các lĩnh vực đầu tư, xây dựng, tư pháp - hộ tịch, địa chính chưa đáp ứng được nhu cầu nhiệm vụ; cán bộ khuyến nông, thú y cấp xã chưa được đào tạo chuyên môn, không có biên chế chuyên trách, làm việc kiêm nhiệm nên hiệu quả thấp.

Hoạt động của một số đại biểu Hội đồng nhân dân chưa thể hiện được vai trò, trách nhiệm của mình; công tác giám sát của Hội đồng nhân dân một số nơi còn mang tính hình thức, chưa đi vào trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả thấp.

Mặt trận và các đoàn thể Nhân dân một số nơi còn hoạt động cầm chừng, hình thức, mang tính phong trào hoặc “hành chính hóa”; chưa có nhiều mô hình trình diễn nổi bật để nhân rộng; nội dung, phương thức hoạt động chậm được đổi mới; công tác phối hợp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình với các cơ quan, tổ chức liên quan thiếu đồng bộ; công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước còn đơn điệu, hiệu quả chưa cao, một bộ phận cán bộ, Nhân dân còn mang tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào cấp trên, vào Nhà nước.

Cơ sở vật chất, điều kiện và phương tiện làm việc của các tổ chức trong hệ thống chính trị tuy được cải thiện nhưng còn nhiều thiếu thốn, chưa đáp ứng được yêu cầu.

## **Kết luận chương 2**

Qua nghiên cứu thực trạng tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở từ thực tiễn huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi cho thấy vấn đề này đã đạt được các kết quả nhất định như từng bước hoàn thiện tổ chức và hoạt động; Sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền địa phương từ huyện xuống xã thông qua kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện một cách cụ thể, nhờ vậy các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được hệ thống chính trị cơ sở triển khai thực hiện một cách đúng đắn, kịp thời. Các tổ chức chính trị xã hội để nắm bắt tình hình tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, hội viên và quần chúng Nhân dân để có biện pháp bổ sung, sửa đổi, khắc phục những hạn chế yếu kém một cách kịp thời; đã thực hiện mở rộng dân chủ trong Đảng, tổ chức hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo huyện, xã và Nhân dân trên địa bàn. Do vậy kết quả xử lý giải quyết những đơn thư khiếu nại của người dân một cách kịp thời nhất là vấn đề bất cập nảy sinh trong hoạt động thực hiện nhiệm vụ chung của hệ thống chính trị cơ sở, cũng như vấn đề cửa quyền, quan liêu, tham nhũng đã được khắc phục từng bước có hiệu quả. Bên cạnh đó, có những hạn chế là: Tổ chức và hoạt động vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; Tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở chậm được đổi mới, còn nhiều lúng túng.

Qua thực trạng tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở từ thực tiễn huyện Trà Bồng là cơ sở để rút ra bài học kinh nghiệm. Từ đó đề xuất một số phương hướng và giải pháp tiếp tục hoàn thiện tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở từ thực tiễn huyện Trà Bồng.

**CHƯƠNG 3**  
**PHƯƠNG HƯỚNG GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN TỔ**  
**CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ**  
**SỞ TỪ THỰC TIỄN HUYỆN TRÀ BÔNG,**  
**TỈNH QUẢNG NGÃI**

**3.1. Phương hướng**

***3.1.1. Phương hướng đổi mới mô hình tổng thể tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở ở Việt Nam hiện nay***

Đổi mới mô hình tổng thể về tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở ở Việt Nam hiện nay đã được Nghị quyết Đại hội XI của Đảng xác định rõ. Cụ thể như sau:

Đổi mới phương thức tổ chức HTCT ở các cấp từ HTCT cơ sở đến HTCT quốc gia, đảm bảo tính đồng bộ, tính thống nhất, tính hệ thống nhằm xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh để phát triển bền vững về mọi mặt. Phải gắn đổi mới hệ thống chính trị cơ sở với sự phát triển kinh tế với thực hiện công bằng xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường, giữ vững ổn định chính trị- xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh.

Phát huy vai trò Nhân dân làm chủ, từng bước nâng cao văn hóa, phát huy dân chủ, coi đây là nội dung cốt lõi, thể hiện bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, năng lực làm chủ, bản lĩnh làm chủ của người dân là điều quan trọng nhất.

Chính quyền từ phường, xã, quận, huyện đến các cơ quan, ban ngành phải xây dựng quy chế làm việc, chế độ cán bộ và công tác cán bộ phù hợp với điều lệ của Đảng, phù hợp với thực trạng của cơ quan, đơn vị, địa phương mình, triển khai các Nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật

của Nhà nước và Nghị quyết của Mặt trận tổ quốc Việt Nam rộng khắp trong Nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết vững chắc.

Chú trọng giáo dục và giáo dục đạo đức cách mạng, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ chí Minh trong cán bộ, đảng viên. Nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ cấp cơ sở; trên cơ sở xác định sắp xếp, cơ cấu lại cho hợp lý và thiết lập hệ thống vận hành cho khoa học. Chú trọng tự rèn luyện, giáo dục đạo đức cách mạng cho mỗi cán bộ, đảng viên là biện pháp có ý nghĩa quyết định, trực tiếp ảnh hưởng đến hiệu quả của việc tự giác hóa trong quá trình hình thành, phát triển đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ đảng viên. Chú trọng nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực tư duy lý luận, năng lực tổ chức, quản lý của cán bộ, đảng viên.

Các cấp ủy và chi bộ tổ chức, hướng dẫn và kiểm tra đảng viên học tập, rèn luyện, không ngừng nâng cao trình độ chính trị, học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức lãnh đạo, quản lý. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng trình độ lý luận hành chính cho cán bộ, đảng viên đặc biệt là cán bộ chủ chốt.

Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và những biểu hiện tiêu cực về đạo đức trong cán bộ, đảng viên. Cán bộ, đảng viên là những người chịu trách nhiệm trước đảng, trước tập thể Nhân dân, là người đại diện cho lợi ích của tập thể và cộng đồng. Do vậy, cán bộ, đảng viên phải khắc phục tình trạng tự cao, tự đại, coi thường tập thể, thiếu tôn trọng quần chúng, độc đoán, độc quyền. Do vậy, phải thực hiện việc đề phòng và có các biện pháp đề phòng chống một cách hiệu quả. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra truy tố và xét xử những vi phạm một cách nghiêm minh, đúng người đúng tội để có tác dụng răn đe nhất định.

Đề cao sự gương mẫu, trách nhiệm của cấp ủy, lãnh đạo, cơ quan mà

nhất là những đồng chí đứng đầu trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Xây dựng cơ quan, đơn vị có lối sống lành mạnh và phong cách làm việc đúng đắn. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường sự giám sát của Nhân dân đối với cán bộ đảng viên.

Cán bộ đảng viên là những người trực tiếp tiếp xúc với Nhân dân, giải quyết những vấn đề liên quan đến lợi ích của Nhân dân và bản thân họ. Đạo đức của cán bộ đảng viên không chỉ phụ thuộc vào phẩm chất, năng lực tự giải quyết của họ mà còn phụ thuộc vào quyền làm chủ của Nhân dân. Do đó, cán bộ đảng viên phải khắc phục lối làm việc tùy tiện cảm tính, gàn gỏi, sâu sát với Nhân dân hơn, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, tiếp thu nguyện vọng chính đáng của Nhân dân trong xây dựng các chương trình, mục tiêu, kế hoạch, phát triển kinh tế- xã hội ở nước ta.

Việc thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở phải đi đôi với tăng cường giám sát của Nhân dân đối với cán bộ, đảng viên. Thông qua việc phát huy quyền làm chủ và giám sát của Nhân dân để rèn luyện cán bộ, đảng viên về lập trường tư tưởng, quan điểm, lối sống cách mạng.

### ***3.1.2. Phương hướng đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở tại huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi***

\* Định hướng cơ bản về đổi mới tổ chức và hoạt động của Hệ thống chính trị cơ sở tại huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi

Quá trình đổi mới tổ chức hoạt động hệ thống chính trị cơ sở của huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi đòi hỏi phải có những định hướng cơ bản để làm mục tiêu phấn đấu. Những định hướng cơ bản thể hiện như sau:

Rà soát đánh giá lại chất lượng hoạt động của HTCT cơ sở trên địa bàn huyện Trà Bồng, bao gồm các chi, đảng bộ, tổ chức Mặt trận và các đoàn thể chính trị, hệ thống giáo dục, y tế trên địa bàn. Qua đó, để xác định tổ chức chính trị nào đã thực hiện tốt để tiếp tục phát huy; yếu kém, hạn chế bất cập

phải kịp thời khắc phục.

Đánh giá lại năng lực, trình độ, phẩm chất của cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị cơ sở. Đây là một định hướng rất quan trọng cần phải tập trung và quan tâm đúng mức. Bởi vì hiện nay năng lực trình độ, phẩm chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra. Do đó, đây là một công việc cần thiết để định hướng cho thời gian đến.

Xây dựng mô hình tiêu biểu trong đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở huyện Trà Bồng. Điều này nhằm làm cho các tổ chức chính trị trong hệ thống chính trị cơ sở nghiên cứu, học tập những mô hình mới, có hiệu quả thiết thực để từ đó mở rộng việc áp dụng, tạo ra sự khuyếch đại và tính lan truyền về tư tưởng mới của hệ thống chính trị cơ ở trên địa bàn huyện.

Nâng cao vai trò, vị trí, tầm quang trọng của các tổ chức chính trị, đặc biệt là vai trò của các cấp ủy chi, đảng bộ, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã của huyện. Đây là một định hướng rất quan trọng trong việc đổi mới tổ chức, phương pháp hoạt động của HTCT cơ sở huyện Trà Bồng. Điều này đòi hỏi cấp ủy, chính quyền huyện phải quan tâm thực hiện, coi đây là mục tiêu, tầm nhìn mà hệ thống chính trị cơ sở huyện Trà Bồng cần hướng tới.

Tiếp tục kiến nghị hoàn thiện và ban hành các văn bản, Nghị quyết của Huyện ủy phù hợp với tình hình, nhiệm vụ chính trị của địa phương, mạnh dạn bãi bỏ những văn bản và nội dung trong một số Nghị quyết không còn phù hợp. Đồng thời phát huy tính dân chủ trong quá trình ban hành các văn bản, Nghị quyết nói trên, đảm bảo các Nghị quyết của Huyện ủy phải có sự tham gia, góp ý của Đảng bộ, của các tổ chức chính trị- xã hội cơ sở để không ngừng nâng cao hiệu quả của các Nghị quyết đã đề ra.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ chủ chốt ở cơ sở, xem đây là nội dung cần phải được quán triệt một cách sâu sắc, định hướng cho việc đổi mới tư duy chính trị.

Thực hiện việc bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, bố trí cán bộ cấp ủy và các cấp chính quyền, Mặt trận các hội đoàn thể chính trị phải đảm bảo đúng quy trình, khách quan để lựa chọn những người có tâm và có tầm thể hiện sự gương mẫu trong quá trình thực hiện Nghị quyết của Đảng và pháp Luật của Nhà nước.

Phải tiến hành đánh giá hiệu quả làm việc của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn huyện. Có như vậy mới đánh giá được các cán bộ, đảng viên, các tổ chức chính trị xã hội hoạt động mang lại hiệu quả như thế nào để từ đó có sự điều chỉnh, bổ sung uốn nắn kịp thời. Việc đánh giá hiệu quả đổi mới tổ chức và phương pháp hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn huyện cần đảm bảo các yêu cầu:

+ Các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở đã thực hiện đúng chủ trương, Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước hay chưa.

+ Năng lực, phẩm chất của cán bộ đảng viên trong hệ thống này đã đáp ứng tiêu chuẩn mà Nghị quyết Đại hội Đảng đã đề ra theo tinh thần của Điều lệ Đảng quy định chưa.

+ Các hoạt động của HTCT cơ sở đã đáp ứng yêu cầu, nội dung theo quy định của Bộ chính trị về tính chất phương pháp hoạt động chưa.

+ Đảm bảo tính dân chủ trong Đảng, coi trọng công tác phê và tự phê bình của người đảng viên trong tổ chức Đảng.

+ Luôn luôn coi trọng lợi ích của dân, tôn trọng ý kiến của người dân, lấy mục tiêu phấn đấu của tổ chức cơ sở Đảng là nhằm thực hiện mục tiêu, nguyện vọng của người dân trên địa bàn huyện.

## **3.2. Giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở từ thực tiễn huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi.**

### **3.2.1. Các giải pháp chung**

\* Giải pháp về nhận thức

Hiện nay, vẫn còn một số ý kiến coi nhẹ cơ sở, hệ thống chính trị cơ sở. Vì vậy cần tuyên truyền và có các chủ trương, quy định cụ thể hơn nữa trong các văn bản của cấp mình, nhấn mạnh vai trò của hệ thống chính trị và từng tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở đúng với tầm quan trọng của nó.

Cần nhấn mạnh trong nhận thức: đổi mới phải đồng bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhân viên, có trách nhiệm với Nhân dân, có ý chí cầu thị, gần gũi, tôn trọng Nhân dân, biết lắng nghe ý kiến đóng góp của Nhân dân; có tinh thần tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết trung ương 4 (khóa XI); tích cực tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền, bảo vệ khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững mạnh; phát huy dân chủ, đoàn kết nội bộ trong từng tổ chức và trong hệ thống chính trị. Đấu tranh chống cục bộ bè phái, xây dựng e kíp làm việc vì lợi ích cá nhân không vì lợi ích tập thể, lợi ích của đại đa số Nhân dân.

Trước mắt, các biện pháp cụ thể để đổi mới nhận thức cần tập trung vào một số mặt sau:

*Thứ nhất*, coi trọng đúng mức công tác phổ biến, Nghị quyết của Đảng cũng như pháp luật của Nhà nước đối với cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân một cách cụ thể và sâu sắc. Coi công tác này phải tiến hành thường xuyên, liên tục. Điều này sẽ giúp tăng cường nhận thức của các tầng lớp Nhân dân khiến họ giảm hoài nghi, tích cực ủng hộ sự nghiệp của Đảng và của toàn dân.

*Thứ hai*, phân loại các đối tượng để nâng cao nhận thức về quan điểm, lập trường. Điều này, có ý nghĩa rất quan trọng, bởi vì tuyên truyền, nâng cao



nhận thức phải dựa vào đối tượng. Trên địa bàn các xã thuộc huyện Trà Bồng hiện nay, có nhiều thành phần kinh tế, nhiều tổ chức đoàn thể xã hội...đòi hỏi mỗi chi bộ, mỗi Đảng ủy xã cần phải quan tâm đúng mức, không được coi nhẹ vấn đề nâng cao nhận thức cho các đối tượng trên địa bàn.

*Thứ ba*, cần tổ chức các báo cáo chuyên đề, các buổi nói chuyện, các đợt tập huấn liên quan đến tư tưởng, mục tiêu của hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn. Đây là công việc phải tiến hành thường xuyên.

*Thứ tư*, vấn đề cần quan tâm là phải phân tích, đánh giá đúng thực trạng mà hệ thống chính trị cơ sở đã đạt được như thế nào so với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đề ra. Có như vậy để nâng cao khả năng nắm bắt thực tiễn và khả năng vận dụng Nghị quyết chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống.

*\* Giải pháp xây dựng, bổ sung hoàn thiện các văn bản dưới luật*

Trong quá trình triển khai thực hiện pháp luật trên địa bàn các xã thuộc huyện, qua nghiên cứu, đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động của HTCT cơ sở huyện Trà Bồng và đề nghị xây dựng và bổ sung hoàn thiện một số văn bản dưới luật nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở tại huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể là:

- Đối với Luật cán bộ, công chức: Cần xây dựng và hoàn thiện các quy định về trách nhiệm cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; công tác tuyển dụng, bố trí, sắp xếp, luân chuyển, điều động cán bộ một cách khoa học, đúng quy định của pháp luật.

Để kịp thời khắc phục những hạn chế và phát huy những kết quả đạt được trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức chính vì vậy việc xây dựng, và ban hành các văn bản cụ thể về trách nhiệm cán bộ, công chức trong thực thi công vụ là nhiệm vụ hết sức cần thiết.

### **3.2.2. Một số giải pháp cụ thể đổi mới và nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động của Hệ thống chính trị cơ sở tại huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi**

*\* Đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp*

Đây là một giải pháp có vị trí đặc biệt quan trọng, nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HTCT cơ sở huyện Trà Bồng. Nội dung của giải pháp này cần tập trung vào các vấn đề sau:

*Thứ nhất*, đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với hệ thống chính trị cơ sở cần được đổi mới theo nội dung:

Lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước một cách đúng đắn, đưa các chủ trương, chính sách, pháp luật đi vào cuộc sống.

Lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết 04 của Bộ chính trị về chống tham nhũng. Lãnh đạo cấp ủy và chính quyền huyện, xã phải quan tâm thực hiện thông qua các biện pháp như: theo dõi, kiểm tra, giám sát, quá trình thu thập thông tin của cán bộ lãnh đạo thông qua nhiều nguồn khác nhau.

Lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ chí Minh; đoàn kết xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh.

Lãnh đạo, chỉ đạo việc đề bạt cán bộ đối với các chức danh trong Đảng và chính quyền trên địa bàn huyện, xã. Nội dung công tác này hiện nay cần phải được đổi mới để đảm bảo lựa chọn những người xứng đáng đảm nhận các chức vụ chủ chốt trong hệ thống chính trị cơ sở. Đồng thời phải thực hiện đúng, nghiêm túc, đầy đủ quy trình lựa chọn cán bộ, đó là phải dựa vào quy hoạch. Do đó, đòi hỏi quy hoạch hiện nay trên địa bàn huyện, xã phải thay đổi theo hướng quy hoạch mở, có nghĩa là trong quá trình quy hoạch phải có sự cạnh tranh và có thể bổ sung theo quy hoạch. Mặt khác, phải thực hiện đúng

quy trình, đó là: đảm bảo quy hoạch do địa phương đơn vị đó xây dựng và huyện ủy xem xét, quyết định. Sau khi đã có quy hoạch rồi thì phải thăm dò uy tín, do cơ quan của người được thăm dò đó bỏ phiếu và phải được công bố công khai tại nơi bỏ phiếu.

Lãnh đạo, chỉ đạo việc kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện đường lối đổi mới của Đảng phù hợp với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện đầu tư trên địa bàn bao gồm đầu tư ngân sách Nhà nước, đầu tư vốn của dân, đầu tư nguồn vốn của các tổ chức khác. Thực tế cho thấy trên địa bàn huyện trong thời gian đến, vấn đề đầu tư đang đặt ra là phải đầu tư phát triển nhưng phải đảm bảo môi trường cho quá trình hoạt động kinh doanh. Đồng thời phát huy sự giám sát của người dân trên địa bàn tạo điều kiện để “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” làm một yêu cầu rất lớn trong việc kiểm tra, giám sát của cấp ủy và chính quyền địa phương.

Nâng cao vai trò của công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức chính trị, xã hội. Cụ thể: công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh, Hội phụ nữ, Hội nông dân... Để thực hiện tốt vấn đề này cần phân cấp, phân quyền, giao trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn, quyền lợi để tạo động lực thúc đẩy quá trình đổi mới hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn huyện Trà Bồng.

*Thứ hai*, tăng cường phối hợp. Vấn đề tăng cường phối hợp của HTCT cơ sở trên địa bàn huyện Trà Bồng là một vấn đề đang đặt ra có tính cấp thiết nhằm khắc phục tình trạng các tổ chức chính trị trong hệ thống chính trị cơ sở huyện Trà Bồng hoạt động có tính riêng lẻ, độc lập, thiếu sự phối hợp, liên kết, hỗ trợ nhau trong quá trình thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Trước mắt, cần quan tâm thực hiện một số nội dung sau:

Xây dựng mối quan hệ giữa các tổ chức chính trị trong hệ thống chính trị cơ sở tại huyện Trà Bồng để tạo ra sự thống nhất, đồng bộ, hoạt động có tính liên ngành, cùng chung sức hỗ trợ nhau, tác động qua lại lẫn nhau nhằm thực hiện có hiệu quả các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Trong từng thời kỳ nhất định, có thể là hằng tháng, 3 tháng lãnh đạo cấp ủy, chính quyền huyện, xã thường xuyên tổ chức những cuộc họp để giao ban với hệ thống chính trị cơ sở để kịp thời nắm bắt và tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm, liên quan đến tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở huyện Trà Bồng.

Quá trình thực hiện đường lối, chính sách, Nghị quyết của Đảng đòi hỏi hệ thống chính trị cơ sở phải có sự bàn bạc, trao đổi, góp ý, bổ sung, kiến nghị những vấn đề cuộc sống đang đòi hỏi cũng như năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm mà Nghị quyết của Trung ương, cấp ủy tỉnh, cấp ủy huyện Trà Bồng đã đề ra.

*\* Đổi mới tổ chức và hoạt động của Đảng ủy xã thuộc huyện Trà Bồng*

Đổi mới và nâng cao chất lượng của tổ chức và hoạt động của Đảng ủy xã là một nội dung đặc biệt quan trọng trong đổi mới tổ chức hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở huyện Trà Bồng. Nội dung đổi mới này cần phải thực hiện tốt các mặt sau:

- Đổi mới Tổ chức của Đảng ủy xã

Trước hết cần xác định mô hình tổ chức của Đảng ủy xã. Cần xác định rõ cấu trúc tổ chức của Đảng ủy xã. Vì hiện nay, Đảng ủy xã thường được cơ cấu từ 11-15 đồng chí Cấp ủy viên gồm có: 01 Bí Thư, 01 Phó bí thư Thường trực, 01 phó bí thư, chủ tịch UBND xã và các cấp ủy viên còn lại là Trưởng đầu ngành Mặt trận, các hội đoàn thể, Công an, Quân sự xã. Hiện nay trong văn phòng Đảng ủy xã, thị trấn có một số cán bộ là những người hoạt động

không chuyên trách. Do đó, cần tổ chức lại đội ngũ cán bộ văn phòng cấp ủy, cụ thể: Phó ban tuyên giáo, Phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, Phó ban tổ chức kiêm công tác văn phòng cấp ủy xã cần biên chế thành công chức và được cơ cấu là cấp ủy trong Đảng bộ xã.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, cụ thể: Ban hành và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của cấp ủy, Ban thường vụ và thường trực cấp ủy, định kỳ ban hành chương trình, kế hoạch công tác và tổ chức thực hiện. Đổi mới phương thức lãnh đạo, đảm bảo vai trò lãnh đạo của cấp ủy trên tất cả các lĩnh vực thông qua việc bố trí cán bộ của Đảng, đồng thời phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân trong triển khai thực hiện nhiệm vụ. Nâng cao chất lượng các kỳ họp của Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, trước nhất là nâng cao chất lượng tham mưu của các cơ quan, ban, ngành chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy và các ban ngành có liên quan trong việc xây dựng, trình Đảng ủy phê duyệt, cho ý kiến các đề án, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, quốc phòng, an ninh và công tác xây dựng Đảng; tổ chức sơ, tổng kết để kịp thời đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo.

Tổ chức hoạt động của Đảng ủy xã phải thực hiện đúng quy định của Trung ương (1 tháng sinh hoạt 1 lần). Trong sinh hoạt, cần phải thực hiện đúng các quy định như: Ban Thường vụ cấp ủy phải có báo cáo cụ thể về tình hình hoạt động của cấp ủy trong thời gian, có phân tích đối chiếu với chủ trương, nghị quyết của Đảng một cách sâu sắc. Từ đó, xác định vấn đề đã làm được và chưa làm được. vấn đề làm được thì phát huy, chưa làm được thì khắc phục, đồng thời rút ra những kinh nghiệm quý báu trong hoạt động của cấp ủy xã.

Cần quan tâm thực hiện việc đấu tranh, phê bình và tự phê bình trong hoạt động của cấp ủy nói chung và các chi bộ trực thuộc nói riêng trên địa bàn

xã. Coi đây là vũ khí, ý chí sức chiến đấu của một cấp ủy xã để tạo sức mạnh và niềm tin cho người dân đối với hệ thống chính trị cơ sở.

- Đổi mới phương thức hoạt động của Đảng ủy xã.

Tập trung đổi mới cách thức, lề lối làm việc của cấp ủy xã, đảm bảo tính khoa học và nghệ thuật lãnh đạo, khắc phục tình trạng hiện nay một số cấp ủy xã vẫn theo cung cách làm việc cũ, không đảm bảo quy định nội dung và hình thức. Ví dụ: chưa tổ chức sinh hoạt Đảng bộ định kỳ theo quy định, như vậy ít có cơ hội kịp thời tiếp cận, nắm bắt những ý kiến đề bạt của đảng viên trong đảng bộ cũng như tâm tư tình cảm, những vấn đề nổi cộm của họ muốn trao đổi với cấp ủy.

Lâu nay, cấp ủy của các xã trong huyện thường là tập trung giải quyết các sự việc liên quan đến thủ tục, các quy định về mặt đảng vụ. Thời gian tập trung vào vấn đề này chiếm khá lớn, thường là 70-80%.

Vì vậy, cần chú ý đổi mới việc tham mưu đề xuất ý kiến của Đảng viên cho Ban thường vụ huyện ủy những vấn đề liên quan đến hệ thống chính trị cơ sở. Đổi mới việc giải quyết các đơn thư, khiếu tố của người dân nói chung và đảng viên nói riêng đảm bảo tính kịp thời và nghiêm túc.

Các cấp uỷ đảng phải tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng tư trong Đảng và Nhân dân, để cán bộ, đảng viên và Nhân dân có nhận thức đúng về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; quán triệt quan điểm phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Từ đó, phát huy tính chủ động, sáng tạo của cán bộ đảng viên và Nhân dân, khắc phục tư tưởng bảo thủ, không trông chờ ỷ lại vào cấp trên; gắn công tác chính trị tư tưởng với thực tiễn, đẩy mạnh phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, xây dựng kết cấu hạ tầng, đời sống văn hoá gắn với sự cảnh giác, đấu tranh chống “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch nhằm giữ vững quốc phòng - an ninh.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 khoá X về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi uỷ, đảng uỷ, chi bộ, đảng bộ, trong các loại hình TCCSĐ. Các cấp uỷ, đảng bộ, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở phải thực hiện nghiêm túc, có nền nếp theo quy chế làm việc của mình; tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị 06-CT/TW của Bộ Chính trị về Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 09-HD/BTTW của Ban Tổ chức Trung ương về hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư về “*Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*”. Trên cơ sở đó, giải quyết tốt các vấn đề cụ thể, thiết thực liên quan đến chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của từng tổ chức đảng; giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc xảy ra ở địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, các ban của cấp uỷ các cấp, của chi bộ, nhất là công tác kiểm tra, giám sát của cấp trên đối với cấp dưới; công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức nhà nước; công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận và các đoàn thể Nhân dân. Thông qua việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, kiểm tra thường xuyên, định kỳ việc chấp hành nghị quyết của cấp uỷ các cấp, từ đó đề xuất chủ trương mới, thiết thực.

\* **Đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền xã, huyện Trà Bồng**

Với điều kiện hiện nay, vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền cơ sở đã được nâng lên. Chính quyền phải cơ sở là nơi gần dân sát dân, trực tiếp và chủ động trong việc giải quyết công việc cũng như quyết định các chủ trương, chính sách của địa phương theo quy định của pháp luật. Vì vậy, cần phải thực hiện tốt nhiệm vụ, chức năng theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương. Việc bồi dưỡng, đào tạo nhằm nâng cao

trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị và kinh nghiệm công tác của cán bộ chủ chốt cấp xã cần phải được chú trọng để có thể chọn người có tâm, có tầm đáp ứng yêu cầu công việc đặt ra.

Nội dung đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền xã, cần tập trung vào các vấn đề sau:

- Đổi mới việc ban hành văn bản hành chính: Trên thực tế, không ít trường hợp văn bản hành chính ban hành có nội dung không phù hợp, làm ảnh hưởng đến sự công bằng, tính pháp lý của nó trong quá trình thực hiện. Vì vậy, nội dung đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền cần quan tâm trước hết tới đổi mới việc ban hành văn bản hành chính của xã. Văn bản hành chính phải được các bộ phận chức năng của xã đề xuất cho, từ đó lãnh đạo xã sẽ trao đổi, nghiên cứu tính hợp pháp, hợp lý phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, khi đã thống nhất thì Chủ tịch UBND xã mới được ban hành quyết định. Các văn bản ban hành chính trên địa bàn xã đòi hỏi lãnh đạo xã có biện pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát để đưa văn bản đó vào cuộc sống một cách sinh động. Mặt khác, qua đó để biết được văn bản hành chính đã ban hành phát huy tác dụng như thế nào để điều chỉnh cho phù hợp. Thực hiện hoạt động đó sẽ giúp khắc phục tình trạng hiện nay văn bản hành chính của xã hiệu lực, hiệu quả kém, thậm chí không phù hợp, nhưng không được sửa đổi hoặc bãi bỏ kịp thời, gây ra tình trạng bất công bằng cũng như làm ảnh hưởng xấu lòng tin của người dân đối với chính quyền cơ sở.

- Cải cách thủ tục hành chính: Nội dung cải cách thủ tục hành chính bao gồm nhiều vấn đề khác nhau nhưng trong đó lãnh đạo xã cần thực hiện tốt “một cửa, một dấu” nhằm hạn chế sự đi lại của người dân, tiết kiệm thời gian và công sức. Việc cải cách thủ tục hành chính phải đạt được yêu cầu: Giải quyết thủ tục hành chính nhanh gọn, trong ngày, không kéo sang ngày thứ hai đối với giấy tờ hành chính thông thường; bỏ các thủ tục trung gian giấy tờ



không cần thiết và tập trung vào đầu mối để giải quyết làm cho người dân chỉ làm việc một đầu mối, khắc phục tình trạng hiện nay phải đi trình bày ở nhiều bộ phận khác nhau, gây ra phiền hà, không cần thiết.

- Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng, củng cố tổ chức đảng với xây dựng, củng cố chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể Nhân dân ở cơ sở; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị phải được đặt trong tổng thể nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, tiến hành đồng bộ với đổi mới các mặt của công tác xây dựng Đảng, với đổi mới hoạt động của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đồng bộ với phát triển kinh tế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khoá X về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị. Các cấp uỷ các cấp phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết chuyên đề của Ban chấp Trung ương, Bộ Chính trị khoá X có liên quan đến việc củng cố, xây dựng các tổ chức thành viên của hệ thống chính trị như: Nghị quyết Trung ương 4 khoá X về đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, định hướng về đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; Nghị quyết Trung ương 5 khoá X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước; Nghị quyết Trung ương 6 khoá X về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị quyết Trung ương 7 khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác Phụ nữ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ...

- Đổi mới phương pháp làm việc của chính quyền xã. Nội dung này cần tập trung vào các khâu sau:

*Thứ nhất*, đổi mới phương pháp tổ chức, đảm bảo tính khoa học, tiết kiệm và hiệu quả có nghĩa là các vấn đề liên quan đến tổ chức như tổ chức bộ máy, tổ chức một dự án, tổ chức hình thành một trường tiểu học và mẫu giáo, tổ chức các sự kiện trên địa bàn xã...đòi hỏi phải được tính toán, bố trí, sắp xếp hợp lý khắc phục tình trạng tùy tiện và gây lãng phí. Đặc biệt là tổ chức lấy ý kiến người dân hoặc tổ chức các buổi tiếp công dân cũng như tổ chức các cuộc họp của lãnh đạo xã đến các khu dân cư trên địa bàn xã.

*Thứ hai*, đổi mới phương pháp hành chính. Phương pháp này là phương pháp giao tiếp, làm việc, ký kết hợp đồng, phương pháp đối nội, đối ngoại của lãnh đạo xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao; cần được đổi mới theo hướng: Đổi mới phương thức giao tiếp giữa lãnh đạo huyện, xã với người dân, thể hiện sự thân thiện, cởi mở, tạo cho người dân có ấn tượng tốt đẹp trong quá trình giao tiếp với lãnh đạo xã, qua đó thắt chặt hơn mối quan hệ giữa chính quyền với người dân, thực hiện tốt quan điểm tất cả lợi ích thuộc về dân, lấy dân làm gốc; đổi mới phương pháp giao tiếp giữa lãnh đạo với các đơn vị, đối tác liên quan trong và ngoài địa bàn để hiểu thêm về sự hoạt động của xã cũng như thể hiện sự quan tâm của lãnh đạo xã đối với các tổ chức, các đơn vị, đối tác trong và ngoài địa bàn. Việc đổi mới phương thức giao tiếp này đòi hỏi lãnh đạo xã phải có khả năng phân tích, bàn bạc, giải quyết các vấn đề liên quan đến lợi ích của xã, từ đó tạo ra sự phối kết hợp giữa phường và đối tác liên quan ngày càng phát triển và bền vững.

*Thứ ba*, đổi mới phương pháp kinh tế. Đây là một phương pháp rất quan trọng đảm bảo hài hòa lợi ích trên địa bàn xã, lợi ích của huyện, lợi ích của tỉnh và của người dân. Điều này đòi hỏi khi lãnh đạo xã khi giải quyết vấn đề liên quan đến kinh tế đảm bảo hài hòa các lợi ích, đặc biệt là lợi ích của người dân trên địa bàn xã. Coi đây là vấn đề không những ở hiện tại mà cả ở tương lai.

\* Đổi mới tổ chức và hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Đổi mới phương pháp vận động của ủy Ban Mặt Tổ quốc Việt Nam xã đối với thành phần kinh tế trên địa bàn cũng như các lực lượng tri thức, công nhân, nông dân và những người theo đạo trên địa bàn xã. Đây là một yêu cầu rất lớn, đòi hỏi Ủy ban Mặt trận TQVN xã phải có phương pháp để thu hút, vận động các tổ chức, lực lượng nói trên thực hiện tốt đường lối chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật của Nhà nước. Nội dung tuyên truyền, vận động phải cụ thể, thiết thực, đi sâu vào lòng người để các tổ chức nói trên hiểu được vấn đề cần thiết phải hợp tác, liên kết đứng về hàng ngũ của các tổ chức tham gia vào hệ thống chính trị cơ sở để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban Mặt Trận xã.

- Đổi mới việc thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong quá trình tạo điều kiện môi trường thuận lợi để hỗ trợ, giúp đỡ cho các tổ chức nói trên đạt được mục tiêu của họ đề ra và cũng chính là đạt được mục tiêu của hệ thống chính trị cơ sở xã.

- Đổi mới công tác xây dựng cán bộ Mặt trận và các đoàn thể Nhân dân. Cán bộ Mặt trận đòi hỏi phải có những phẩm chất như: nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có khả năng vận dụng đường lối vào thực tiễn công tác Mặt trận, có năng lực tiếp cận với Nhân dân, biết lắng nghe tiếng nói quần chúng, biết khơi dậy và phát huy tính tích cực của quần chúng, có đạo đức, tác phong gương mẫu... Trước mắt cần xây dựng tiêu chuẩn cán bộ Mặt trận phù hợp với đặc điểm địa bàn, tiến hành hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn cán bộ Mặt trận có tâm huyết, năng lực, có tác phong “nói đi đôi với làm”, thực hiện được chính sách đoàn kết, biết giữ những nguyên tắc, đồng thời mềm dẻo trong từng công việc cụ thể, biết tôn trọng và lắng nghe ý kiến của tầng lớp Nhân dân bằng thái độ kiên trì, chân thành, thuyết phục, có lý có tình...

- Nâng cao hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận

tổ quốc xã. Đây là sự phản hồi của xã hội đối với các hoạt động lãnh đạo của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn xã. Vì vậy, cần khẩn trương xây dựng quy chế về hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã trên cơ sở quyết định 217, 218 của Bộ chính trị, đi đôi với xây dựng quy chế phối hợp giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã với hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra của cấp ủy và lãnh đạo xã. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phải động viên Nhân dân giám sát hoạt động của chính quyền xã, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Xây dựng cơ chế tự chủ về tổ chức và tài chính để nâng cao tính độc lập của Ủy ban Mặt trận TQVN xã trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội.

- Chú trọng đẩy mạnh hoạt động tự quản của Nhân dân thông qua công tác mặt trận xã.

\* Đổi mới tổ chức và hoạt động của các đoàn thể chính trị- xã hội xã

Nội dung đổi mới này cần thực hiện các mặt sau:

- Đổi mới bộ máy và cán bộ của các tổ chức này, coi đây là vấn đề mấu chốt để nâng cao hiệu quả của các tổ chức đoàn thể chính trị- xã hội xã. Hiện nay, các tổ chức, đoàn thể chính trị- xã hội xã như: Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội cựu Chiến binh xã...có bộ máy hoạt động còn cồng kềnh, hiệu lực, hiệu quả kém chưa đáp ứng yêu cầu đòi hỏi. Do đó, vấn đề tái cấu trúc và giảm biên chế để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của xã trong quá trình đổi mới tổ chức hoạt động của xã trong quá trình đổi mới tổ chức hoạt động hệ thống chính trị cơ sở.

- Kiện toàn lại lãnh đạo của tổ chức chính trị- xã hội hiện nay trên địa bàn xã đảm bảo những người đứng đầu của tổ chức phải đảm bảo yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, có như vậy mới phát huy năng lực của cơ quan này trong việc hỗ trợ, thúc đẩy hệ thống chính trị cơ sở xã ngày càng vững mạnh.

- Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đoàn thể xã hội để từ đó có biện pháp thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ đó. Trên thực tế, trên địa bàn huyện Trà Bồng vẫn có tình trạng một số tổ chức đoàn thể ở xã không xác định được chức năng, nhiệm vụ của mình cần phải làm gì và làm như thế nào, do đó dẫn đến không phát huy hết vai trò, trách nhiệm, thực hiện không đúng chức năng nhiệm vụ đã quy định, dẫn đến hiệu quả thấp và vai trò, vị trí bị hạn chế.

- Đổi mới phương thức hoạt động của các đoàn thể chính trị- xã hội xã là vấn đề khó khăn hiện nay. Việc đổi mới đang đặt ra những yêu cầu cụ thể: (i) chấp hành đúng các luật, Điều lệ liên quan đến hoạt động của các đoàn thể chính trị- xã hội xã; đổi mới phương pháp tổ chức theo hướng năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; (ii) Định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động (6 tháng hoặc 1 năm) nhằm khắc phục tình trạng hiện nay nhiều tổ chức chính trị- xã hội xã không đánh giá đúng hiệu quả hoạt động của mình như thế nào, có tổ chức tuy có đánh giá nhưng chưa thực chất còn qua loa; (iii) Thực hiện tốt công tác chiến lược quy hoạch, kế hoạch hoạt động của tổ chức chính trị- xã hội trên địa bàn xã nhằm đạt được các yêu cầu đặt ra đối với tổ chức này; (iv) Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cũng như tuyên truyền, giáo dục, hỗ trợ các tổ chức khác cũng phát triển tạo thành một hệ thống có tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống chính trị cơ sở xã; đổi mới phương thức hoạt động theo hướng mở, tăng cường mối quan hệ giao tiếp bên ngoài với các thành phần kinh tế khác, trong và ngoài địa bàn xã để mở rộng mối quan hệ trong làm việc cũng như trong hợp tác, liên kết để cùng phát triển. Mặt khác, các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn phải đổi mới tư duy lề lối làm việc kết hợp giữa lý thuyết với thực tiễn để tạo ra những sản phẩm có giá trị trong quá trình phản biện và phối hợp với các tổ chức khác trên địa bàn xã nhằm thực hiện tốt chủ trương, nghị quyết

của Đảng và pháp Luật của Nhà nước; (v) Đổi mới quy trình làm việc để đảm bảo tính pháp lý, tính biện chứng trong quá trình vận động quần chúng thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp Luật của Nhà nước, đảm bảo cho vấn đề này được thực hiện một cách có hiệu quả thiết thực trong quá trình xây dựng phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn xã.

Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội phải tăng cường đổi mới phương thức hoạt động; khắc phục dứt điểm tình trạng “hành chính hóa”, sự chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ dẫn đến tình trạng một việc do nhiều tổ chức làm nhưng có việc không có tổ chức nào đảm nhận; vai trò chủ trì và tổ chức tham gia phối hợp không rõ nên thành tích thì nhiều nơi cùng nhận, thiếu sót, khuyết điểm thì đùn đẩy nhau. Việc đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội phải bảo đảm đúng chủ trương, đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đổi mới phải gắn với thực tiễn, bám sát và phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước và của tổ chức mình trong từng thời kỳ. Việc đổi mới này, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội đóng vai trò chủ lực.

Xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ dân vận; đổi mới phương thức công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chăm lo kiện toàn Ban dân vận các cấp đủ số lượng, cơ cấu, chất lượng theo các quy định. Bảo đảm tỉ lệ hợp lý cán bộ là người dân tộc thiểu số trong các cấp ủy, tổ chức Đảng, Mặt trận, các đoàn thể, nhất là cán bộ chuyên trách công tác dân vận.

\* **Đẩy mạnh xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở trên địa bàn Huyện**

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị cơ sở. Coi công tác quy hoạch là một nội dung quan trọng để từ đó có biện pháp bồi dưỡng, nâng cao năng lực của những người thuộc diện

quy hoạch để thực hiện nhiệm vụ trong thời gian đến nhằm khắc phục tình trạng thiếu hụt cán bộ dự nguồn.

- Tiếp tục coi trọng công tác tuyển dụng cán bộ trẻ, có đủ trình độ năng lực vào HTCT cơ sở Huyện Trà Bồng. Việc tuyển dụng phải căn cứ vào tiêu chuẩn, yêu cầu, khắc phục tình trạng tuyển dụng cán bộ còn yếu, thiếu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thiếu kinh nghiệm thực tiễn, tinh thần trách nhiệm, dẫn đến cán bộ được tuyển dụng không phát huy được năng lực, hiệu quả thi hành công vụ kém. Việc tuyển dụng cán bộ trẻ vào hệ thống chính trị cơ sở phải được tiến hành theo hình thức thi tuyển, phỏng vấn để lựa chọn đúng người có đủ khả năng, trình độ vào cơ quan, đơn vị và vị trí công tác được phân công.

- Thực hiện bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị cơ sở một cách phù hợp theo nguyên tắc 6 đúng (bố trí đúng người, đúng việc, đúng năng lực, đúng thời gian, đúng cơ cấu, đúng quy trình) nhằm đảm bảo đội ngũ cán bộ của HTCT cơ sở được sử dụng có hiệu quả, qua đó phát huy năng lực của họ trong thực tiễn.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ hệ thống chính trị cơ sở. Đây là nội dung có vị trí đặc biệt quan trọng quyết định chất lượng, hiệu quả làm việc của đội ngũ này, do đó đòi hỏi cần phải thực hiện tốt các mặt sau: (i) Phải tăng cường đào tạo kiến thức chuyên ngành, liên ngành, không chỉ nâng cao trình độ lý luận chính trị mà còn phải có am hiểu về kinh tế- xã hội, tâm lý... nhằm đạt được và sử dụng được kiến thức tổng hợp trong quá trình giải quyết các vấn đề tại địa phương. Những yêu cầu cụ thể của đào tạo có thể bao gồm: đào tạo trình độ cao cấp lý luận chính trị- hành chính, trình độ giao tiếp, trình độ giải quyết công việc và khả năng dự báo, dự đoán, đào tạo kỹ năng biết phát hiện vấn đề, xử lý vấn đề, tổng hợp vấn đề, giải quyết vấn đề theo quan điểm thống nhất trong hoạt động chính trị. (ii) Tăng

cường công tác bồi dưỡng thông qua các lớp tập huấn các cuộc hội thảo liên quan đến hệ thống chính trị cơ sở. Công tác bồi dưỡng cần phải được quan tâm một cách thường xuyên theo các chuyên đề. (iii) Chú trọng đào tạo lại theo hướng: Đào tạo lại không những đối với người trước đây đã học nhưng hiện nay những kiến thức mới họ chưa được tiếp nhận, bây giờ phải bổ sung để đáp ứng với yêu cầu mới. Theo số liệu điều tra cho thấy, đội ngũ cán bộ hệ thống chính trị cơ sở của huyện hầu hết cần phải được đào tạo lại.

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tính chuyên nghiệp của bộ máy hành chính, của cán bộ công chức, đặc biệt là kỹ năng hành chính và áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý hành chính;

- Thực hiện các chính sách liên quan đến đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị cơ sở huyện bao gồm các chính sách như chính sách về tiền lương. Chính sách phụ cấp, chính sách bảo hiểm, chính sách thuyên chuyển, luân chuyển công tác. Cụ thể: (i) đối với chính sách tiền lương cần phải có sự nghiên cứu một cách toàn diện để có biện pháp nâng cao tiền lương cho đội ngũ cán bộ hoạt động trong hệ thống chính trị cơ sở này; (ii) Các khoản phụ cấp cũng cần có chính sách phù hợp cho đội ngũ cán bộ, công chức thuộc HTCT cơ sở xã; (iii) Có chính sách hỗ trợ thỏa đáng đối với những người hoạt động không chuyên trách trong HTCT cơ sở xã.

\* Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, điều kiện làm việc

Hiện nay, nhìn chung đầu tư cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của đội ngũ cán bộ trong HTCT cơ sở xã còn hạn hẹp. Nhiều cơ sở làm việc chưa được trang nghiêm, các phương tiện phục vụ cho quá trình làm việc còn thiếu thốn, chưa đảm bảo yêu cầu do đó việc tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho đội ngũ này là một yêu cầu đặt ra hết sức thiết thực trong giai đoạn trước mắt để đảm bảo hiệu quả hoạt động lâu dài. Cụ thể:

- Cần phải xác định lại hiện trạng cơ sở vật chất làm việc của các tổ chức



trong hệ thống chính trị cơ sở để từ đó có chính sách đầu tư xây dựng nhà làm việc cho đội ngũ này. Đảm bảo khang trang, diện tích đảm bảo... tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, công chức làm việc được thuận lợi; có trụ sở tiếp công dân được trang nghiêm.

- Trang bị các phương tiện cần thiết như: Máy vi tính, hệ thống internet kết nối mạng và một số công cụ chuyên môn khác cho đội ngũ công chức thi hành công vụ làm việc có hiệu quả.

### **Kết luận chương 3**

Từ cơ sở lý luận và thực trạng tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở từ thực tiễn huyện Trà Bồng, qua nghiên cứu đưa ra phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp để tiếp tục hoàn thiện tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở huyện Trà Bồng nói riêng và hệ thống chính trị cơ sở nói chung là yêu cầu cấp bách nhằm mục tiêu tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị là: “Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

## KẾT LUẬN

Tổ chức và hoạt động của Hệ thống chính trị cơ sở từ thực tiễn huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi là một nội dung phức tạp, khó khăn nhưng rất phong phú và sinh động. Điều này đã được luận văn phân tích, đánh giá một cách cụ thể sâu sắc, thể hiện được nội dung, yêu cầu mục tiêu đề ra.

Luận văn đã khái quát hệ thống lý luận liên quan đến tổ chức hoạt động của Hệ thống chính trị cơ sở một cách cụ thể. Phân tích khái niệm, vai trò, đặc điểm hệ thống chính trị cơ sở các nhân tố ảnh hưởng và các yêu cầu đổi mới tổ chức và hoạt động chính trị cơ sở ở Việt Nam. Đồng thời nêu lên những quan điểm của Đảng về đổi mới của hệ thống chính trị cơ sở ở Việt Nam hiện nay. Luận văn đã phân tích thực trạng tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi trong 05 năm(2010-2015). Qua đó đã đánh giá thực trạng về thành tựu đạt được và những hạn chế, yếu kém trong quá trình tổ chức hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. Từ việc phân tích thực trạng nói trên, luận văn đã nêu lên một số phương hướng và hai nhóm giải pháp. Nhóm giải pháp chung và nhóm giải pháp riêng gồm bảy giải pháp chi tiết nhằm tiếp tục hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Hệ thống chính trị cơ sở huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi một cách cụ thể và có tính khả thi.

Mặc dù bản thân đã có nhiều cố gắng, nhưng do điều kiện về thời gian và tầm nghiên cứu có hạn, nên không thể tránh khỏi những khuyết điểm cũng như những đóng góp mà mục tiêu của luận văn đề ra. Kính mong các thầy, cô trong Hội đồng chỉ bảo, sự góp ý chân thành của các nhà quản lý, lãnh đạo trong hệ thống chính trị cơ sở tại huyện Trà Bồng cũng như các đồng chí đồng nghiệp và các anh chị học viên cùng khóa để luận văn được hoàn thiện và có chất lượng cao hơn.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hà Tử Anh (2010), “ Mô hình nhà nước phúc lợi của phương Tây”, *Tạp chí chủ nghĩa Mác và hiện thực Trung Quốc*, số/2009, thông tin những vấn đề lý luận, số 2.
2. Phạm Chí Bảo, Nguyễn Hồng Phong (2012) đồng chủ biên, *phát triển hệ thống chính trị cơ sở ở các tỉnh miền Trung*, NXB chính trị Quốc gia sự thật.
3. Ban chỉ đạo Tây Nguyên (2012), *Báo cáo số 56-BC/BCĐTN, ngày 25/10/2012 tổng kết 10 năm thực hiện NQTW 5 khóa IX về đổi mới nâng cao chất lượng HTCT cơ sở xã, phường, thị trấn vùng Tây Nguyên, Buôn ma Thuột*.
4. *Báo cáo số 380-BC/HU ngày 17 tháng 7 năm 2015 báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIII “Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc, tăng cường dân chủ, kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, xây dựng nông thôn mới; phấn đấu sớm đưa Trà Bồng thoát khỏi tình trạng huyện nghèo”*.
5. *Báo cáo số 307-BC/HU ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Huyện ủy Trà Bồng về việc đánh giá thực trạng công tác xây dựng chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể của huyện Trà Bồng, giai đoạn 2010-2015*.
6. Ngô Huy Cương (2006), *Dân chủ và pháp luật dân chủ*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
7. Chính phủ (1998), *Nghị định số 29/NĐ- CP ngày 28/5 về ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở*, Hà Nội.
8. Chính phủ (2003), *Nghị định số 79/NĐ-CP 07/7 về ban Quy chế thực*

*hiện dân chủ ở xã*, Hà Nội.

9. Chính phủ (2013), *Hiến pháp Việt Nam 2013*, [www.chinhphu.vn](http://www.chinhphu.vn).
10. Trương Minh Đức (2012), “Làm thế nào để nâng cao sức chiến đấu của hệ thống chính trị cơ sở”. *Tạp chí sinh hoạt lý luận*.
11. Huỳnh Đám (2008), “Nhìn lại mười năm thực hiện Quy chế Dân chủ ở xã, phường, thị trấn”, *Tạp chí Cộng sản*, số 789.
12. Đảng cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb sự thật
13. Đảng cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb sự thật, Hà Nội.
14. Đảng cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, NXB sự thật, Hà Nội.
15. Đảng cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, NXB sự thật, Hà Nội.
16. Đảng cộng sản Việt Nam (1998), *Chỉ thị 30 CT/TW của Bộ chính trị “về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở”*.
17. Đảng cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
18. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t3. 238, 188.
19. Đảng cộng sản Việt Nam (2002), *Chỉ thị số 10 CT/TW ngày 28/3 của Ban bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*, Hà Nội.
20. Đảng cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa IX*, NXB chính trị Quốc gia, Hà Nội.
21. Đảng cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

22. Đảng cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa X*, NXB chính trị Quốc gia, Hà Nội.
23. Đảng cộng sản Việt Nam (2009), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 9 Ban chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
24. Đảng cộng sản Việt Nam (2010), *Kết luận số 65-KL/TW ngày 04/3/2010 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ chính trị về xây dựng và thực hiện QCDC cơ sở*, Hà Nội.
25. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
26. Đảng cộng sản Việt Nam (2012), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 4, ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
27. Đại học Quốc gia Hà Nội, *Giáo trình lý luận nhà nước và pháp luật*, Nxb công an Nhân dân, Hà Nội.
28. Đặng Việt Đạt (2010), “Pháp luật và dân chủ trong nhà nước pháp quyền”, *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông*, số tháng 9, tr.35.p.
29. Nguyễn Minh Đoan (2010), *Thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
30. Trần Ngọc Đường, Chu Văn Thành (1994), *Mối quan hệ pháp lý giữa cá nhân công dân với Nhà nước*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
31. Vũ Văn Hiền (chủ biên) 2004, *Dân chủ ở cơ sở qua kinh nghiệm ở Thụy Điển và Trung Quốc*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
32. Trần Quốc Huy (2005), *Hoàn thiện Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sĩ luật học.
33. <http://tapchicongsan.org.vn/>
34. Quách Sĩ Hùng (2009), “Vấn đề xây dựng và hoàn thiện pháp luật dân chủ ở nước ta”, *Tạp chí Dân chủ và pháp luật*, số 6, tr.35-39.
35. Bùi Thị Hương (2009), *pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở Việt Nam*

*hiện nay- thực trạng và những vấn đề cần hoàn thiện*, Luận văn thạc sĩ Luật học.

36. Hồ Chí Minh (1985), *Nhà nước và pháp luật*, NXB, pháp lý, Hà Nội.
37. Nguyễn Văn Mạnh (chủ biên) (2010), *Thực hiện pháp luật- những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
38. Dương Xuân Ngọc (chủ biên) (2000), *Quy chế thực hiện dân chủ ở cấp xã, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
39. Ngô Văn Nhân (2012), *Xã hội pháp luật*, NXB Hồng Đức, Hà Nội.
40. Vũ Thị Nhung (2011), *Hoàn thiện tổ chức thực hiện dân chủ ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh*, Luận văn thạc sĩ Quản lý hành chính công.
41. Nguyễn Thị Hiền Oanh (2005), *Vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với việc thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân ở nước ta hiện nay*, NXB lý luận chính trị, Hà Nội.
42. Nguyễn Phong Phương (2012), “Đẩy mạnh phát triển Đảng trong kinh tế tư nhân”, *Tạp chí nghiên cứu lý luận*.
43. Quốc Hội (1999), *Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*, Hà Nội.
44. Quốc Hội (1999), *Bộ Luật hình sự nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam (sửa đổi năm 2009)*, Hà Nội.
45. Quốc Hội (2002), *Hiến pháp Việt Nam, năm 1946, năm 1959, năm 1980, năm 1992 và Nghị quyết về việc bổ sung sửa đổi một số điều của Hiến pháp năm 1992*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
46. Quốc Hội (2003), *Luật tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân*, Hà Nội.
47. Quốc Hội (2005), *Luật phòng chống tham nhũng*, (sửa đổi 2007, 2012), Hà Nội.
48. Quốc Hội (2010), *Luật Thanh tra*, Hà Nội.
49. Quốc Hội (2011), *Luật khiếu nại, Luật tố cáo*, Hà Nội.

50. Quốc Hội (2013), *Luật Hòa giải cơ sở*, Hà Nội.
51. Nguyễn Văn Sáu, Hồ Văn Thông (đồng chủ biên) (2003), *Thực hiện quy chế dân chủ và xây dựng chính quyền cấp xã ở nước ta hiện nay*, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội.
52. Nguyễn Bắc Sơn (2010), *Hỏi đáp về dân chủ cơ sở*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
53. Nguyễn Văn Toàn (2008), “Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn kết quả sau 10 năm thực hiện”, *Tạp chí quản lý nhà nước*, số 155, tr.14-18.
54. Nguyễn Thế Tư (2012), phát triển đội ngũ đảng viên”. *Tạp chí Xây dựng Đảng*.
55. Kim Thanh, Phan Hiên (2007), “Những điểm mới của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn”, *Tạp chí dân vận*, số 10, tr.49.
56. Hồ Bá Thâm, Nguyễn Tôn Thị Tường Vân (đồng chủ biên) (2010), *Phản biện xã hội và phát huy dân chủ pháp quyền*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
57. Thông tấn xã Việt Nam (2007), *Tài liệu tham khảo đặc biệt*, chuyên đề số 11, tr,23.
58. Lê Minh Thông (2000), “Tăng cường cơ sở pháp luật về dân chủ trực tiếp ở nước ta trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 1*, tr.17-27.
59. Thủ tướng chính phủ (1998), *Chỉ thị số 24/1998 ngày 19/6 của Thủ tướng chính phủ về việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư*, Hà Nội.
60. Trường Đại học Luật Hà Nội (2004), *Giáo trình lý luận Nhà nước và pháp luật*, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội.